



BÁO CÁO TH TR NG THÉP

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



QUÝ II 2023

Nội dung:
Lê Thị Hoài Xuân
Hoàng Kiều
Lan Hương

Thiết kế:
Alex Chu

MỤC LỤC

TÓM T	03
PH N 1:	
TH TR NG THẾP TH GI I	04
1. Sản lượng thép thế giới	05
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	06
3. Diễn biến giá	07
4. Dự báo	08
PH N 2:	
TH TR NG THẾP TRUNG QU C	09
1. Sản lượng	10
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	12
3. Diễn biến giá	13
PH N 3:	
TH TR NG THẾP VI T NAM	15
1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam	16
2. Giá thép trong nước	18
3. Dự báo	21
PH N 4:	
CHÍNH SÁCH	23
1. Chính sách của Việt Nam	24
2. Chính sách của thế giới	26
PH N 5:	
HO T NG C A CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	28
1. Tăng trưởng lợi nhuận các DN thép quý II vẫn chưa thể khả quan	29
2. Tin hoạt động của doanh nghiệp ngành thép	29
PH L C	34

- ▶ Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt 161,6 triệu tấn trong tháng 5 năm 2023, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước.
- ▶ Nhu cầu thép yếu tại hầu hết khu vực trên thế giới và tâm lý tiêu cực đã tác động đến giá bán thép thành phẩm. Xu hướng giảm giá thép trên phạm vi toàn cầu càng được củng cố thêm khi các doanh nghiệp thép Trung Quốc đang tìm cách đẩy mạnh xuất khẩu với tốc độ giá giảm nhanh để cạnh tranh.

Dự báo nhu cầu thép toàn cầu sẽ bắt đầu phục hồi trong năm 2023 sau khi giảm 3,2% năm 2022. Nhu cầu thép toàn cầu sẽ tiếp tục tăng, mặc dù tốc độ tăng sẽ chậm lại.

- ▶ Thị trường thép nội địa Trung Quốc đang có cung cầu yếu, thiếu động lực thúc đẩy rõ ràng mặc dù gần đây chính phủ đã đưa ra các chính sách và biện pháp trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
- ▶ Tại Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng trong nước yếu nên các nhà máy cạnh tranh liên tục, điều chỉnh giá bán giảm dần. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản chưa có tín hiệu khả quan trở lại, một vài dự án nhà ở xã hội cũng mới được triển khai chưa nhiều.

Theo số liệu từ VSA, sản lượng thép xây dựng sản xuất trong tháng 6 đạt 738.196 tấn, giảm 9% so với tháng trước và giảm 20% so với tháng 6/2022. Lượng bán hàng đạt 874.441 tấn giảm 6% so với tháng trước và giảm 14% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó, xuất khẩu thép xây dựng đạt 149.623 tấn, giảm 21,5%.

Đây là tình hình khó khăn chung của toàn ngành thép khi giá liên tục giảm từ đầu quý II cho tới nay, nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu thấp khiến các doanh nghiệp phải cắt giảm sản xuất.

Mặc dù giải ngân đầu tư công được kỳ vọng sẽ tăng tốc trong những quý tới nhưng VDSC dự báo tổng nhu cầu thép trong nước sẽ tăng trưởng âm một chữ số vào năm 2023.

- ▶ Khi tình hình sản xuất - tiêu thụ toàn ngành không thật tích cực, biên lợi nhuận vẫn còn chịu sức ép từ giá bán giảm, các chuyên gia phân tích cho rằng hầu hết doanh nghiệp thép sẽ đạt tăng trưởng so với quý I/2023, tuy nhiên tăng trưởng sẽ âm khá lớn khi so với cùng kỳ năm ngoái.

PH N 1

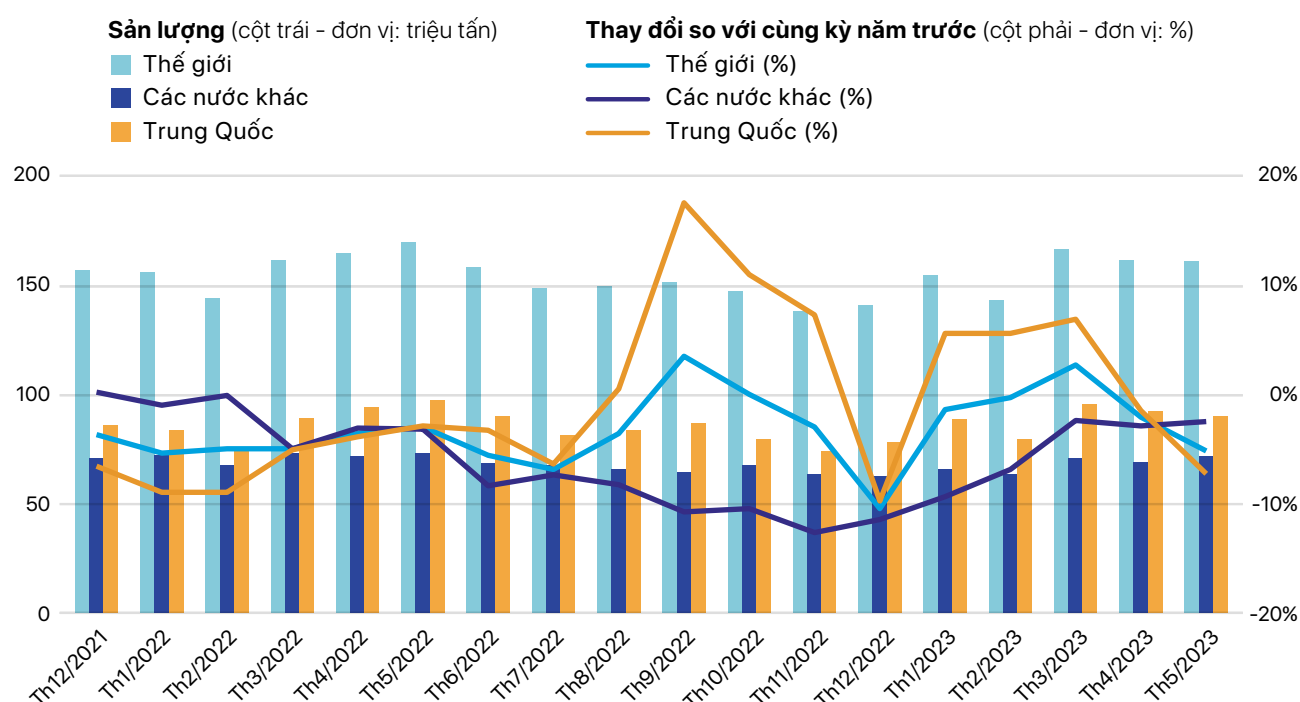
THI TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI



Nhu cầu thép yếu tại hầu hết khu vực trên thế giới và tâm lý tiêu cực đã tác động làm giảm giá bán thép thành phẩm trên toàn cầu. Xu hướng này càng được củng cố thêm khi các doanh nghiệp thép Trung Quốc đang tìm cách đẩy mạnh xuất khẩu với tốc độ giá giảm nhanh để cạnh tranh.

1. Sản lượng thép thế giới

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt 161,6 triệu tấn trong tháng 5 năm 2023, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước.



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 5/2023 (Nguồn: World Steel).

STT	Quốc gia	Sản lượng tháng 5/2023	So với cùng kỳ năm trước	Sản lượng 2 tháng đầu 2023	So với cùng kỳ năm trước
1	Trung Quốc	90,1	▼ 7,3%	444,6	▲ 2,6%
2	Ấn Độ	11,2	▲ 4,1%	56,4	▲ 5,7%
3	Nhật Bản	7,6	▼ 5,2%	36,5	▼ 5,3%
4	Mỹ	6,9	▼ 2,3%	33,1	▼ 3,4%
5	Nga	6,8	▲ 8,8%	32,1	▲ 1,9%
6	Hàn Quốc	5,8	▼ 0,1%	28,1	▼ 0,4%
7	Đức	3,2	▲ 0,2%	15,6	▼ 4,7%
8	Brazil	2,8	▼ 5,5%	13,4	▼ 8,1%
9	Thổ Nhĩ Kỳ	2,9	▼ 10,4%	13,0	▼ 19,1%
10	Iran	3,3	▲ 8,8%	13,0	▲ 2,2%

Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới (Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: World Steel).

Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, ghi nhận sản lượng trong tháng 5 giảm 7,3% đạt 90,1 triệu tấn. Trừ Ấn Độ, Hàn Quốc, Iran thì các nước có sản lượng thép thô lớn khác như Mỹ, Đức Nhật Bản ... vẫn tiếp tục giảm.

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

a. Tình hình xuất khẩu

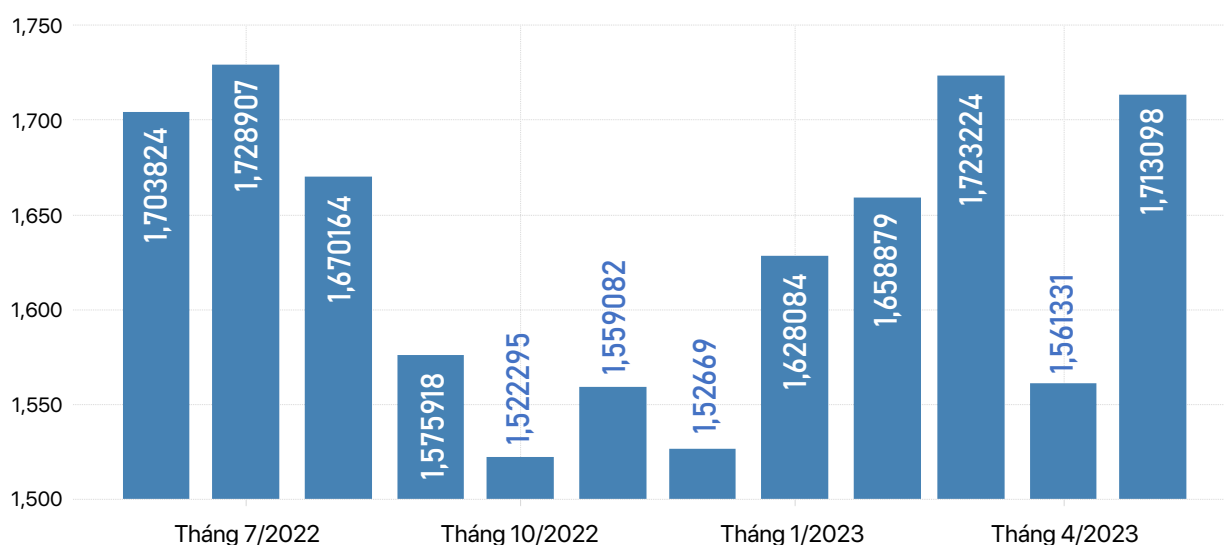


Nhật Bản: Theo số liệu từ Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), xuất khẩu thép nước này đạt gần 3.023.446 trong tháng 5/2023, tăng 13,2% so với tháng trước và nhích nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật trong tháng 5 với lượng xuất khẩu đạt 498.438 tấn, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đó là Thái Lan với 373.455 tấn; Trung Quốc với 270.262 tấn...



Mỹ: Theo số liệu từ *US International trade commission*, giá trị xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ trong tháng 5 năm 2023 đạt 1713,1 triệu USD, tăng khá mạnh tới 9,72% so với tháng trước.



Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ
(Đơn vị: tỷ USD. Nguồn: *Trading Economics*).

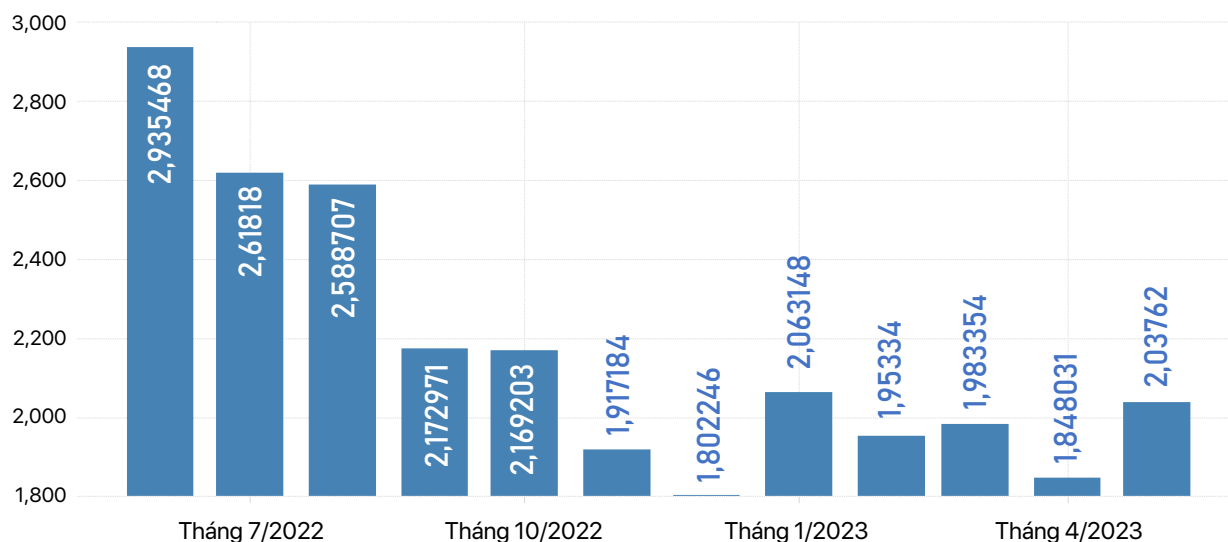
b. Tình hình nhập khẩu



Nhật Bản: Theo JIFS, Nhật Bản đã nhập khẩu 613.105 tấn thép trong tháng 5/2023, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật với 271.499 tấn.



Mỹ: Giá trị nhập khẩu sắt thép của Mỹ trong tháng 5 đạt 2037,62 triệu USD, tăng 10,26% so tháng trước, theo *Trading Economic*.



Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ
(Đơn vị: tỷ USD. Nguồn: Trading Economics).

3. Diễn biến giá

Giá nguyên liệu sản xuất thép (như quặng sắt, than mỡ luyện cốc) đã điều chỉnh so với đầu năm 2023, và xu hướng tăng nhẹ trong cuối quý II, đầu quý III/2023. Cụ thể:

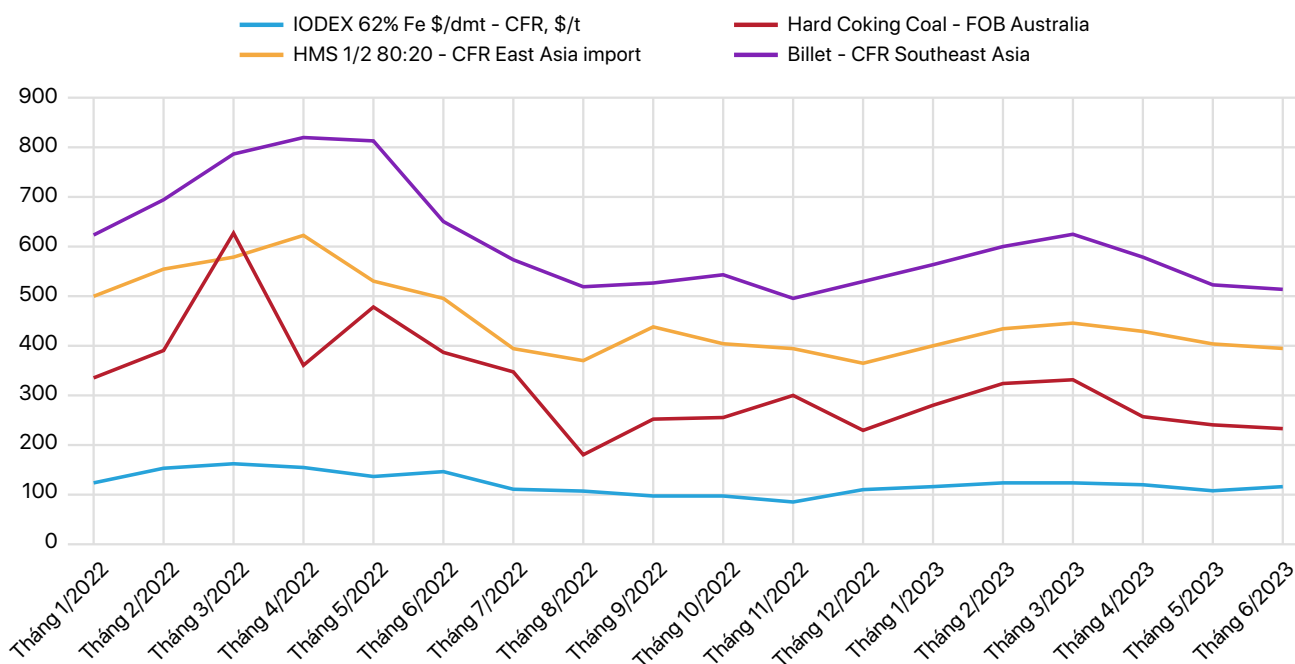
Quặng sắt loại 62% Fe: Ngày 6/7/2023 giao dịch ở mức 112 USD/tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, tăng không đáng kể (gần 1%) so với thời điểm đầu tháng 6/2023. Giá quặng sắt bình quân quý II/2023 là khoảng 113 USD/tấn, giảm 11% so với quý I/2023 và giảm 19% so với cùng kỳ năm 2022. Giá quặng sắt bình quân 6 tháng năm 2023 là 118,3 USD/tấn, giảm 15% so với cùng kỳ năm 2022.

Than mỡ luyện cốc: Giá than mỡ luyện cốc (Hard coking coal) xuất khẩu tại cảng Úc ngày 6/7/2023 giao dịch ở mức khoảng 230 USD/tấn FOB, tương đương mức giá giao dịch so với đầu tháng 6/2023. Giá than mỡ luyện cốc giao dịch bình quân quý II/2023 ở mức 243,8 USD/tấn, giảm 29% so với mức giá bình quân quý I/2023 và giảm 45% so với cùng kỳ 2022. Mức giá giao dịch bình quân 6 tháng đầu năm 2023 đạt 293,6 USD/tấn, giảm 36,9% so với cùng kỳ năm trước.

Sắt thép vụn: Trong tháng 6/2023, giá thép phế nội địa tương đối ổn định, giữ mức 8.600 đến 9.100 đồng/kg. Giá thép nhập khẩu tăng 15 USD/tấn, giữ mức 399 USD/tấn cuối tháng 6/2023. Giá thép phế liệu giao dịch cảng Đông Á ngày 6/7/2023 ở mức 375 USD/tấn, giảm 4% so với đầu tháng 6/2023. Giá thép phế giao dịch cảng Đông Á bình quân nửa đầu năm 2023 đạt 421 USD/tấn, giảm 22,6% so với cùng kỳ năm 2022.

Điện cực graphite: Thị trường than điện cực graphite dự kiến sẽ ghi nhận các xu hướng tăng trưởng trong dài hạn, giá cho các điện cực giữ ở mức ổn định. Giá than điện cực loại UHP450 dao động khoảng 2.930-3.100 \$/t CFR Đà Nẵng, tương đối ổn định kể từ đầu năm 2023.

Cuộn cán nóng HRC: Giá HRC ngày 8/6/2023 ở mức 606,49 USD/tấn, CFR Việt Nam, ngang mức giá giao dịch đầu tháng 5/2023.



Biểu đồ 4: Giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2023 (Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: VSA tổng hợp).

Theo Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), 6 tháng đầu năm 2023 chứng kiến sự biến động của giá nguyên liệu sản xuất thép tăng trong quý I, điều chỉnh giảm trong quý II và giữ ổn định, trong bối cảnh thị trường trầm lắng và nhu cầu tiêu thụ thép của nền kinh tế thấp tiếp đà lao dốc của nửa cuối năm 2022.

4. Dự báo

Theo dự báo của Hiệp hội Thép thế giới (WSA) vào cuối tháng 5/2023, nhu cầu thép toàn cầu sẽ bắt đầu phục hồi trong năm 2023 sau khi giảm 3,2% năm 2022. Nhu cầu thép toàn cầu sẽ tiếp tục tăng, mặc dù tốc độ tăng sẽ chậm lại. Nhu cầu thép toàn cầu sẽ vượt quá 2 tỷ tấn vào những năm 2040.

Trong khi nhu cầu được dự báo tăng nhanh ở Ấn Độ và phần còn lại của các nền kinh tế mới nổi nhưng lại giảm ở Trung Quốc. Nước này sẽ chuyển đổi tăng trưởng theo chiều sâu, sang các ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao, sử dụng thép chất lượng cao, châu Á đang phát triển sẽ trở thành động lực tăng trưởng cho nhu cầu thép toàn cầu với Ấn Độ là nước đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng.

Nhu cầu thép trong ASEAN dự kiến sẽ tăng 3,4% đạt 77,6 triệu tấn trong năm 2023, sau khi tăng nhẹ 0,3% năm 2022. ■

PH N 2

THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

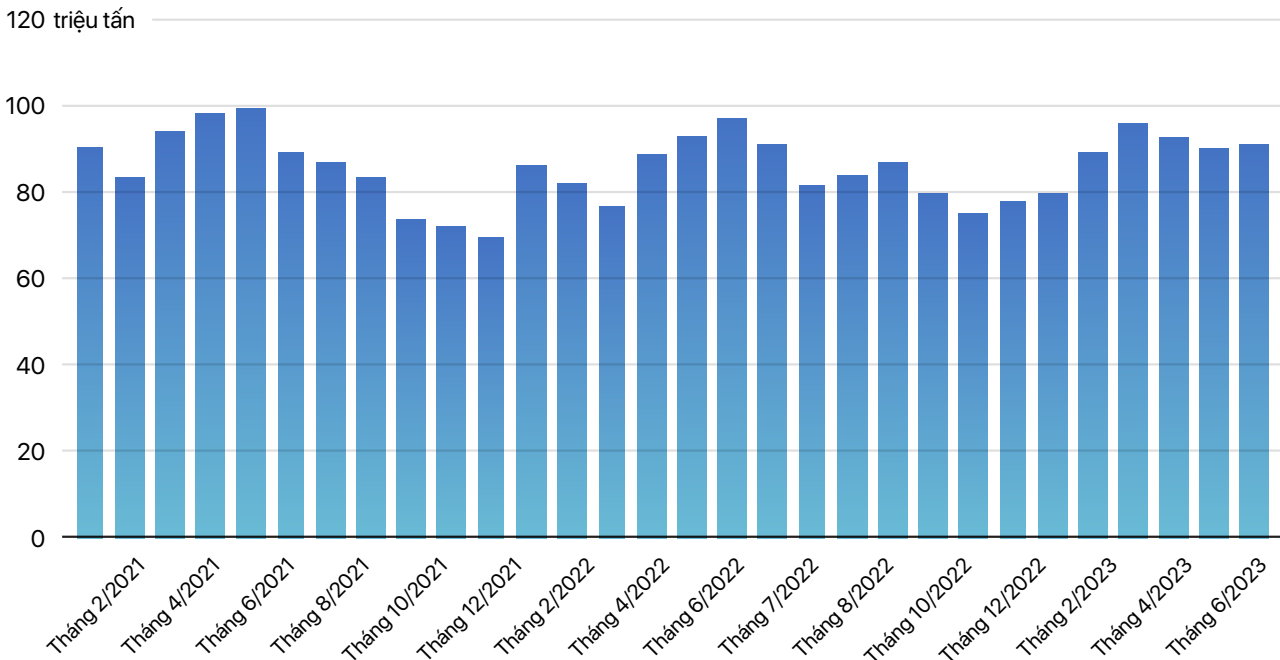


Thị trường thép nội địa Trung Quốc đang có đặc điểm cung cầu yếu, thiếu động lực thúc đẩy rõ ràng. Mặc dù gần đây chính phủ đã đưa ra các chính sách và biện pháp trong nhiều lĩnh vực khác nhau như thiết bị gia dụng, ô tô, nội thất gia đình và tài chính bất động sản (được gọi là '16 biện pháp mới'), nhưng sẽ cần thời gian để các chính sách này có hiệu lực. Tuy nhiên, thách thức chính nằm ở việc vượt qua tâm lý thận trọng của thị trường và thực sự thúc đẩy được niềm tin của thị trường.

1. Sản lượng

Trong ngắn hạn, thị trường thép bị ảnh hưởng chủ yếu bởi sự suy giảm nhu cầu theo mùa, đặc biệt là do nhiệt độ cao và lượng mưa lớn đang diễn ra ở một số khu vực, ảnh hưởng đến các hoạt động xây dựng ngoài trời. Sản xuất tổng thể của các nhà máy thép vẫn tương đối ổn định, với sự gia tăng nhẹ về tỷ lệ hoạt động. Hơn nữa, giá than cốc tăng đã khiến chi phí sản xuất thép tăng nhẹ.

Trong tuần đầu tiên của tháng 7, giá quặng sắt vận chuyển bằng đường biển và giá giao ngay đều tăng nhẹ. Nhu cầu quặng sắt giảm do doanh số bán thép thành phẩm đi ngang và hạn chế thiêu kết tại thành phố sản xuất thép Đường Sơn. Tốc độ vận hành của các lò cao ở Trung Quốc dao động ở mức cao, trong khi tốc độ vận hành của các lò điện tiếp tục tăng nhẹ. Khối lượng giao dịch của các sản phẩm thép chính đã phục hồi và tồn kho sản phẩm thép vẫn tương đối ổn định. Do đó, giá thị trường thép trong nước ban đầu bị kìm hãm nhưng sau đó tăng trở lại, dẫn đến những biến động nhỏ.



Biểu đồ 5: Diễn biến sản lượng thép Trung Quốc (Nguồn: NBS).

Đơn vị: triệu tấn	Thép thô	So với cùng kỳ năm trước	Gang	So với cùng kỳ năm trước	Các sản phẩm thép	So với cùng kỳ năm trước
Sản lượng tháng 6	91,11	▲ 0,4%	76,98	-	120,08	▲ 5,4%
Trung bình ngày	3,04	▲ 4,5%	2,56	▲ 3,3%	4,00	▲ 4,7%
6 tháng 2023	535,64	▲ 1,3%	451,56	▲ 2,7%	676,55	▲ 4,4%

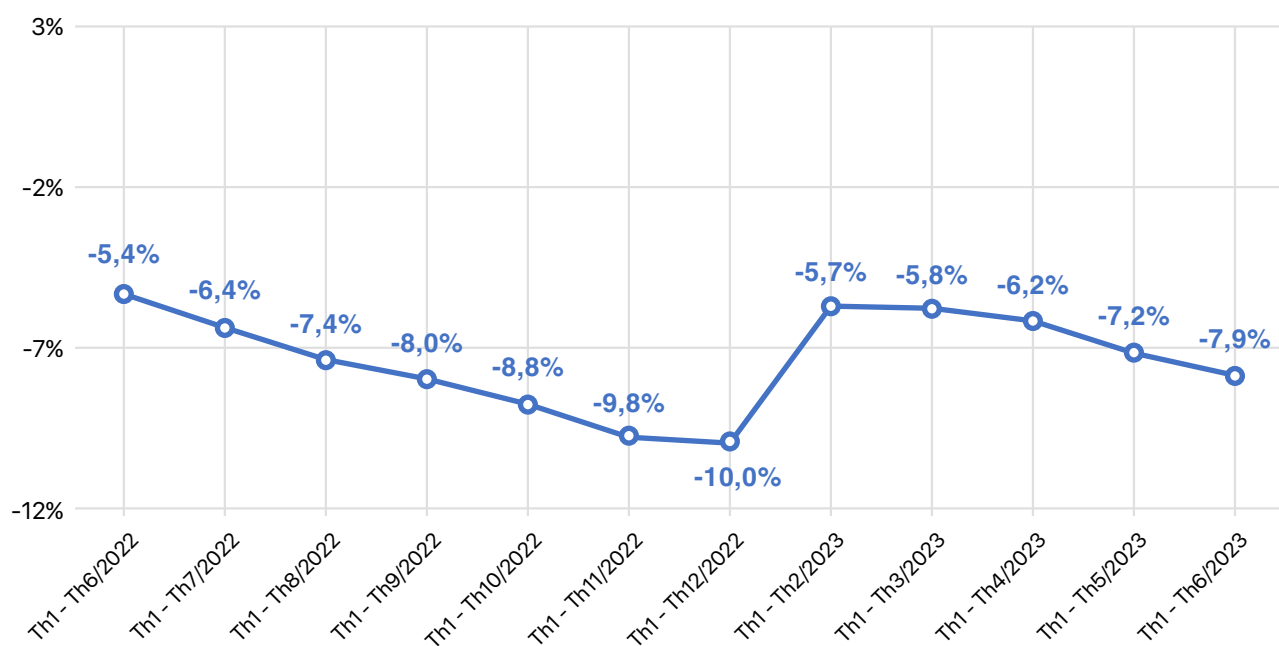
Đơn vị: tấn	Thép cây	Thay đổi so với tháng 6	Thép tấm vừa và nặng	Thay đổi so với tháng 6	HRC	Thay đổi so với tháng 6
Giao dịch mỗi ngày ở tuần đầu tháng 7	70.900	▼ 5,8%	20.900	▲ 1,4%	21.400	▲ 4,4%

Bảng 2: Một số dữ liệu chi tiết tháng 6 và tuần đầu tháng 7 (Nguồn: NBS).

Trong tháng 6, lợi nhuận của các nhà máy thép nội địa được cải thiện, đặc biệt là các nhà máy thép sử dụng lò cao, đưa công suất sản xuất của các nhà máy thép tăng lên. Dự kiến, sản lượng thép thô trung bình hàng ngày của Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng nhẹ lên trong tháng 7.

Ước tính nguồn cung thép thô và thép thành phẩm tại Trung Quốc trong tháng 6 lần lượt là 83,47 triệu tấn và 113,18 triệu tấn. So với cùng kỳ năm trước, các con số này giảm 220.000 tấn và tăng 6,02 triệu tấn, tương ứng thép thô giảm 0,3% và thép thành phẩm tăng 5,6%.

Từ tháng 1 đến tháng 6, nguồn cung thép thô và thép sản phẩm tại Trung Quốc lần lượt là 492,57 triệu tấn và 636,71 triệu tấn. So với cùng kỳ năm trước, các con số này giảm 9,97 triệu tấn và tăng 16,09 triệu tấn, tương ứng thép thô giảm 2% và thép thành phẩm tăng 2,6%.



Biểu đồ 6: Diễn biến đầu tư vào lĩnh vực bất động sản của Trung Quốc trong nửa đầu năm 2023 (Nguồn: NBS).

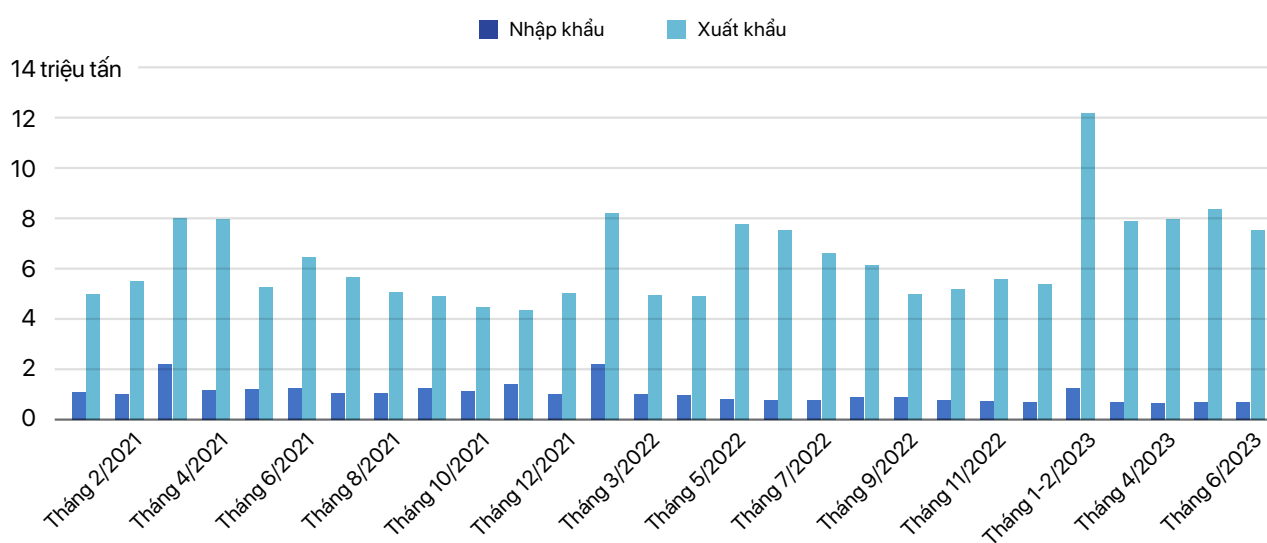
Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), trong 6 tháng đầu năm, đầu tư vào phát triển bất động sản của Trung Quốc đã giảm 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong giai đoạn này, đầu tư bất động sản ghi nhận ở mức 5.850 tỷ nhân dân tệ. Trong số đó, đầu tư vào khối chung cư đã giảm 7,3% so với một năm trước đó xuống còn 4.440 tỷ nhân dân tệ.

Cũng thời gian này, diện tích bán nhà ở thương mại giảm 5,3% so với cùng kỳ xuống còn 595,15 triệu m². Giá trị bán nhà ở thương mại là 6.300 tỷ nhân dân tệ, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm ngoái; trong số đó, giá trị bán của các tòa nhà chung cư tăng 3,7% so với cùng kỳ.

2. Xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan, Trung Quốc xuất khẩu 7,5 triệu tấn thép thành phẩm trong tháng 6 và nhập khẩu 612.000 tấn, đều thấp hơn tương ứng 0,6% và 22,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính đến ngày 21/6, giá nhập khẩu HRC Đông Nam Á và thép cây lần lượt là 570 USD/tấn và 560 USD/tấn; Giá xuất khẩu quy đổi đối với HRC Thượng Hải và thép cây lần lượt là 539 USD/tấn và 531 USD/tấn. Dự kiến, xuất khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc trong tháng 7 sẽ giảm nhẹ so với tháng trước, nhưng vẫn sẽ duy trì mức khá cao khoảng 8 triệu tấn.

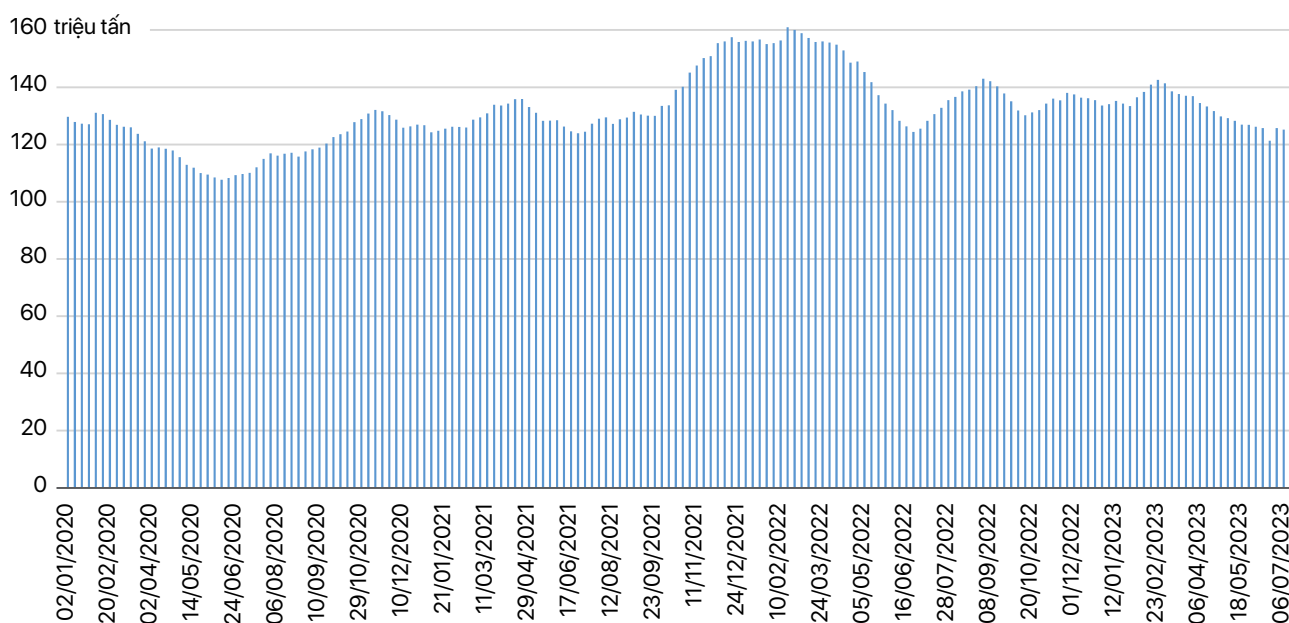


Biểu đồ 7: Diễn biến xuất nhập khẩu thép của Trung Quốc (Nguồn: Hải quan Trung Quốc).

	Tháng 6 2023	Tháng 5 2023	Tháng 6 2022	So với cùng kỳ năm trước	6 tháng 2023	6 tháng 2022	So với cùng kỳ năm trước
Nhập khẩu (nghìn tấn)	95.518	96.175	88.969	6.549 (▲7,4%)	576.135	535.106	41.029 (▲7,7%)
Giá (USD/tấn)	106,7	116,9	135,0	-28,3 (▼21,0%)	114,5	129,8	-15,3 (▼11,8%)

Bảng 3: Nhập khẩu quặng sắt trong tháng 6 và nửa đầu năm nay (Nguồn: CISA).

Theo CISA, tính đến ngày 13/7/2023, tồn kho quặng sắt tại các cảng chính của Trung Quốc ghi nhận 123,3 triệu tấn, thấp hơn 1,9 triệu tấn so với ngày 6/7.

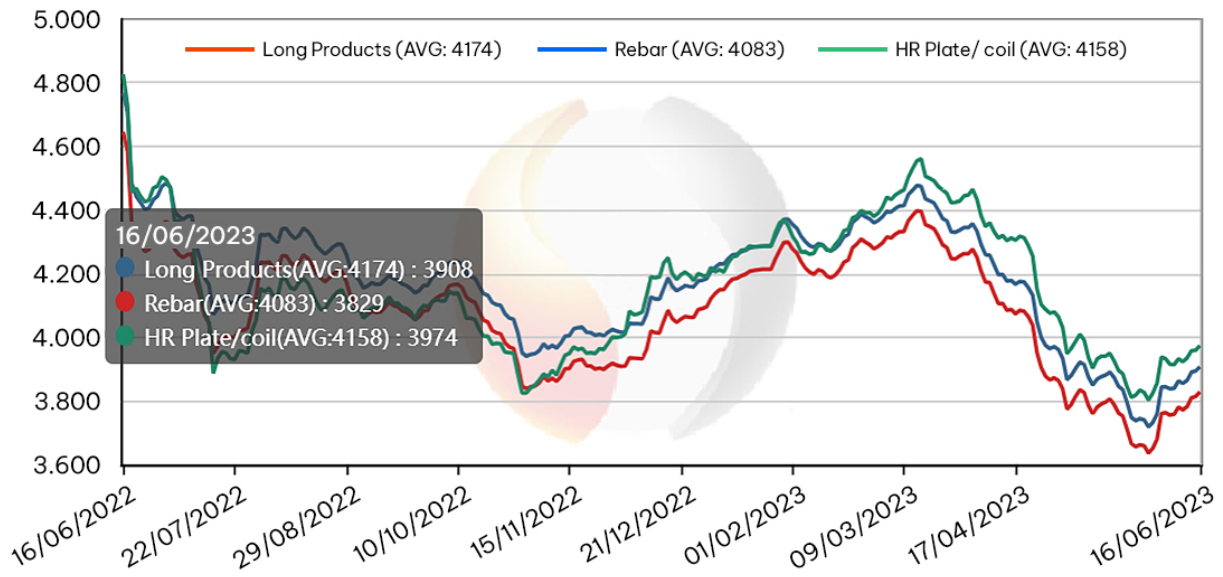


Biểu đồ 8: Diễn biến tồn kho quặng sắt Trung Quốc tại ngày 13/07 (Nguồn: NBS).

Còn tại ngày 29/6, lượng thép tồn kho trong nước của 5 loại thép chính là 18,79 triệu tấn, giảm 0,86 triệu tấn hay 4,4% so với cuối tháng 5 và giảm 5,81 triệu tấn hay 23,6% so với cùng kỳ. Trong đó, tồn kho toàn thị trường là 12,60 triệu tấn, giảm 0,31 triệu tấn hay 2,4% so với cuối tháng 5 và giảm 3,89 triệu tấn hay 23,6% so với cùng kỳ năm trước; tồn kho của các nhà máy thép đạt 6,19 triệu tấn, giảm 0,56 triệu tấn hay 8,3% so với cuối tháng 5 và giảm 1,92 triệu tấn hay 23,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

3. Diễn biến giá

Từ cuối tháng 6, lượng thép tồn kho trong nước bắt đầu tăng lên cũng chứng tỏ nhu cầu tiêu thụ bắt đầu giảm. Dự kiến, giá thép trong nước chủ yếu biến động nhẹ, ít khả năng tăng giảm mạnh trong tháng 7. Giá quặng sắt sẽ dao động ở mức cao như hiện tại trong tương lai gần, với bối cảnh doanh số bán thép chưa cải thiện nhiều do mưa lớn ở các khu vực phía Nam Trung Quốc, triển vọng giá dự đoán ở mức 108-118 USD/tấn.



Biểu đồ 9: Diễn biến giá thép Trung Quốc (Đơn vị: VND/tấn. Nguồn: SteelHome).

PH N 3

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

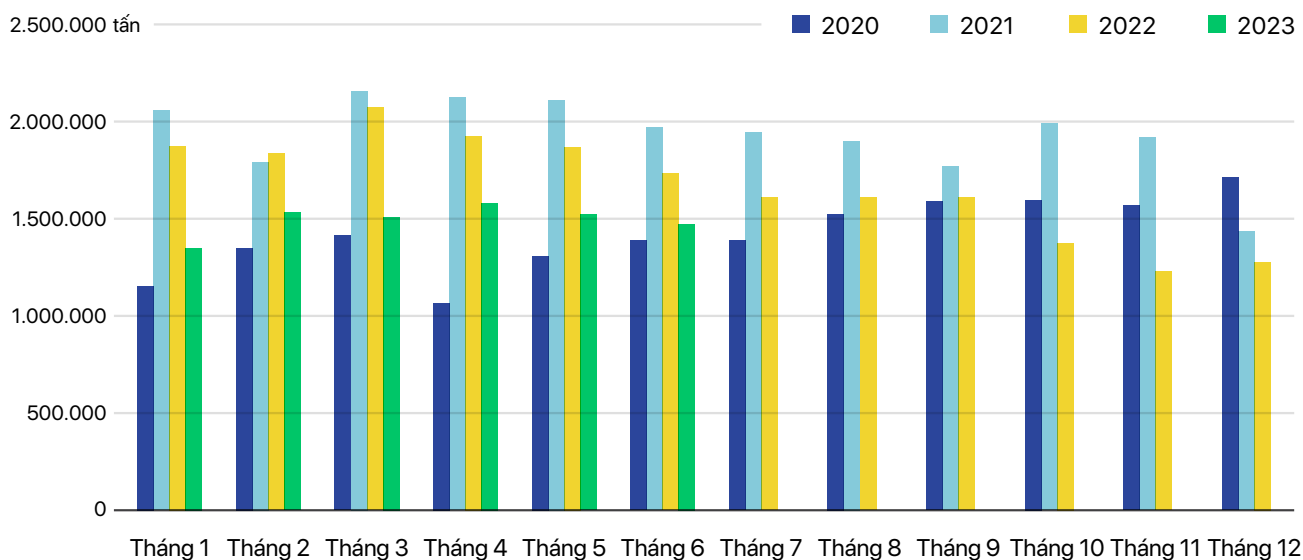


Trong 6 tháng đầu năm 2023, sản xuất thép thô trong nước ghi nhận giảm 20% so với cùng kỳ năm trước, tiêu thụ sản phẩm thép cũng giảm 17% trong khi xuất khẩu thép thô tăng 31%, xuất khẩu thép thành phẩm tăng 6,5% so với cùng kỳ.

1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam

Trong tháng 6/2023, sản xuất thép thô đạt 1,47 triệu tấn giảm 3,5% so với tháng trước, và giảm 14,7% so với cùng kỳ năm 2022. Tiêu thụ thép thô đạt 1,37 triệu tấn, giảm 8% so với tháng trước, và giảm 13,4% so với tháng 6/2022. Xuất khẩu thép thô tháng 6/2023 đạt 243.354 tấn, tăng 3,8 lần so với cùng kỳ năm 2022.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, sản xuất đạt 9 triệu tấn, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2022. Tiêu thụ đạt 9 triệu tấn, giảm 17% so với cùng kỳ năm 2022. Xuất khẩu thép thô đạt 940 ngàn tấn, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2022.



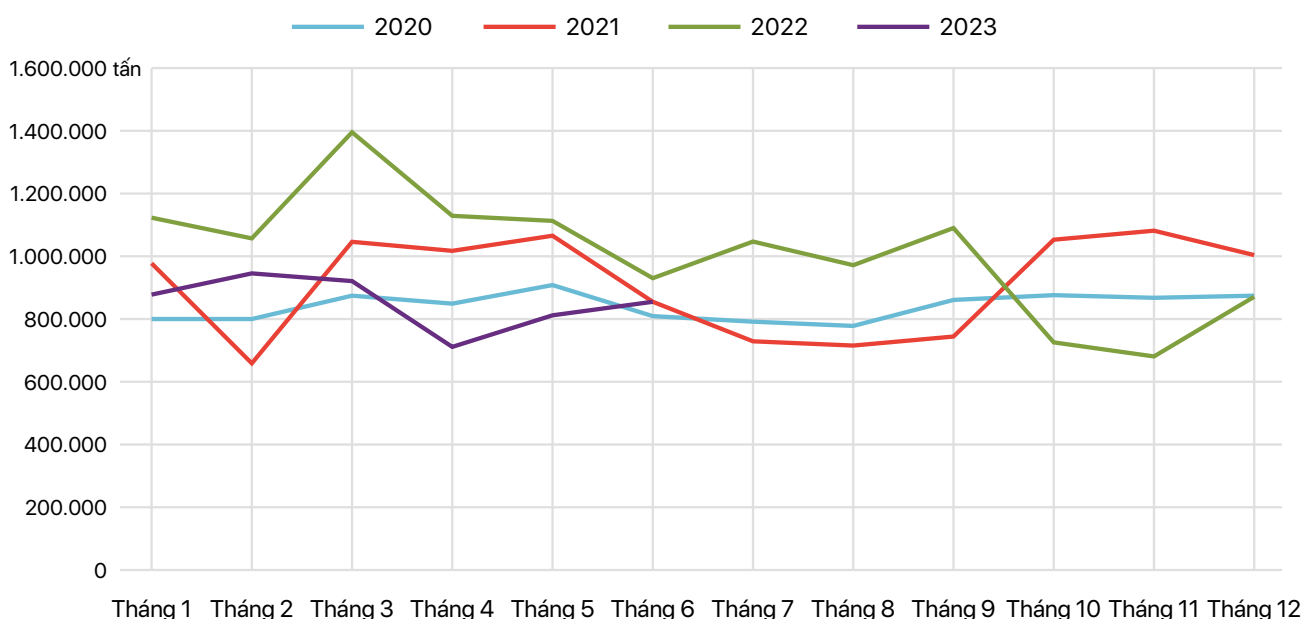
Biểu đồ 10: Tình hình sản xuất thép thô 2019 - 2022 (Nguồn: VSA).

Đối với **thép xây dựng**, trong tháng 6, sản lượng sản xuất đạt 738,2 ngàn tấn, giảm 9,1% so với tháng trước, và giảm 20,1% so với tháng 6/2022. Bán hàng đạt 874,4 ngàn tấn, giảm 5,73% so với tháng trước và giảm 14,2% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, xuất khẩu thép xây dựng đạt 149,6 ngàn tấn, giảm 21,5% so với tháng 6/2022. giá nguyên liệu diễn biến trong tháng 6 ổn định so với tháng trước đó.

Tuy nhiên, nhu cầu trong nước yếu nên các nhà máy cạnh tranh liên tục điều chỉnh giảm dần, và mới có đợt giảm chương trình hỗ trợ vào trung tuần tháng 6/2023. Thị trường bất động sản chưa có tín hiệu khả quan trở lại, một vài dự án nhà ở xã hội cũng mới được triển khai chưa nhiều.

Vào những đầu tháng 7/2023, Ngân hàng Nhà nước vừa có động thái giao thêm chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh tín dụng trong bối cảnh 6 tháng mới đi được 1/3 chặng đường.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, sản xuất thép xây dựng đạt 5 triệu tấn, giảm 25,5% so với cùng kỳ 2022. Bán hàng đạt 5,1 triệu tấn, giảm 22,7% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, xuất khẩu đạt 831 ngàn tấn, giảm 37,9% so với cùng kỳ năm 2022.



Biểu đồ 11: Biểu đồ sản xuất thép xây dựng theo tháng giai đoạn 2020-2023 (Nguồn: VSA).

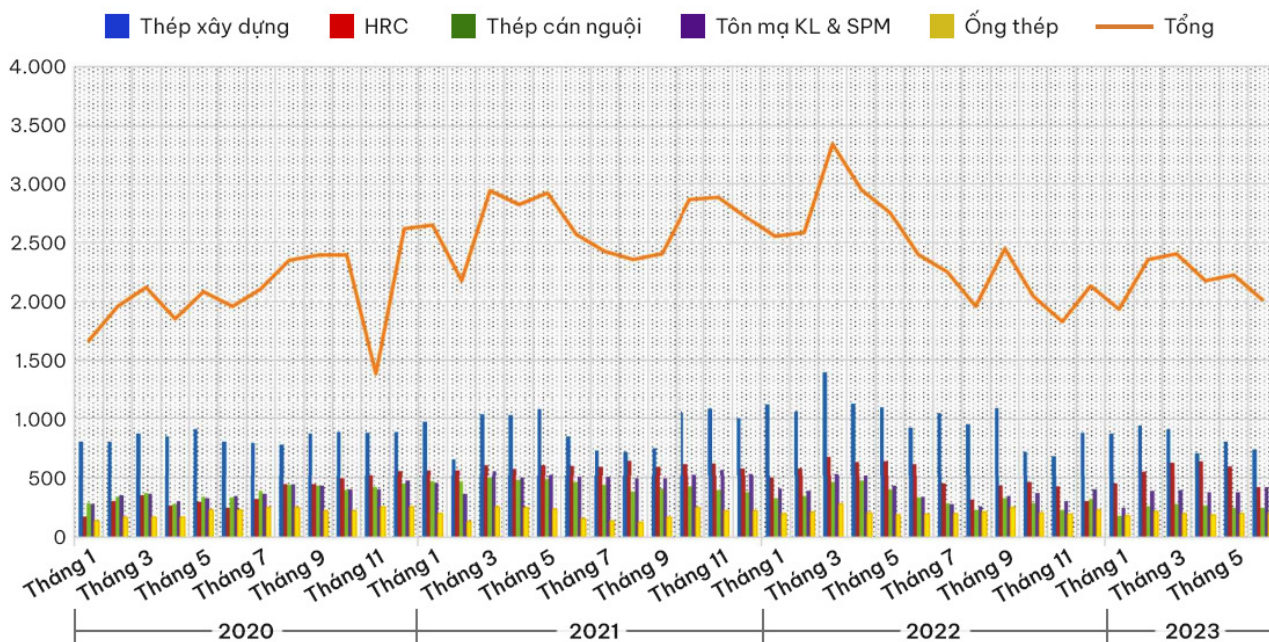
Về **thép cuộn cán nóng**, trong tháng 6, sản xuất thép cuộn cán nóng đạt 420.428 tấn, giảm 29,41% so với tháng 5/2023 và giảm 31,5% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 573.268 tấn, giảm 10,7% so với tháng trước nhưng tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, sản xuất thép cuộn cán nóng đạt 3,3 triệu tấn, giảm 10,1% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 3,3 triệu tấn, giảm 8,7% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, xuất khẩu đạt 1,59 triệu tấn, tăng gần 3 lần so với cùng kỳ 2022.

Sản xuất **thép cán nguội** trong nước của thành viên VSA tháng 6 đạt 243.515 tấn, giảm nhẹ 0,9% so với tháng 5/2023, và giảm 26,5% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 146.926 tấn, giảm 6,43% so với tháng trước và giảm 26% so với cùng kỳ 2022. Trong đó, xuất khẩu đạt 520.670 tấn, tăng 8,35% so với tháng trước nhưng giảm 21% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, sản xuất thép cán nguội đạt 1,5 triệu tấn, giảm 37,1% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 910 ngàn tấn, giảm 27,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 225 ngàn tấn, giảm 29,7% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong tháng 6/2023, sản xuất **ống thép** của các thành viên VSA đạt 194.343 tấn, ngang mức tháng trước và tăng 1,7% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 203.191 tấn, ngang mức tháng trước, và ngang mức cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu thép hàn đạt 25,9 ngàn tấn, tăng 5,8% so với tháng 5/2023 và tăng 26,4% so với tháng cùng kỳ 2022. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, sản xuất đạt gần 1,2 triệu, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm trước. Bán hàng đạt 1,19 triệu tấn, giảm 9% so với cùng kỳ 2022, trong đó lượng xuất khẩu đạt 157 ngàn tấn, tăng 27,7% so với cùng kỳ 2022.

Đối với **thép thành phẩm**, trong tháng 6/2023, sản xuất thép thành phẩm đạt hơn 2 triệu tấn, giảm 9,52% so với tháng 5/2023 và giảm 16,2% so với cùng kỳ 2022. Bán hàng thép

các loại đạt 2,2 triệu tấn, giảm 6,41% so với tháng trước và giảm 4% so với cùng kỳ 2022. Tính chung quý II/2023, sản xuất thép thành phẩm đạt 6,4 triệu tấn, giảm 17,3% so với quý I/2023, và giảm 20,9% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng thép thành phẩm đạt 6,5 triệu tấn, giảm 3,4% so với quý I/2023, và giảm 7,2% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, xuất khẩu đạt 2,2 triệu tấn, tăng lần lượt 33% và 21,7% so với quý I/2023 và so với quý II/2022.



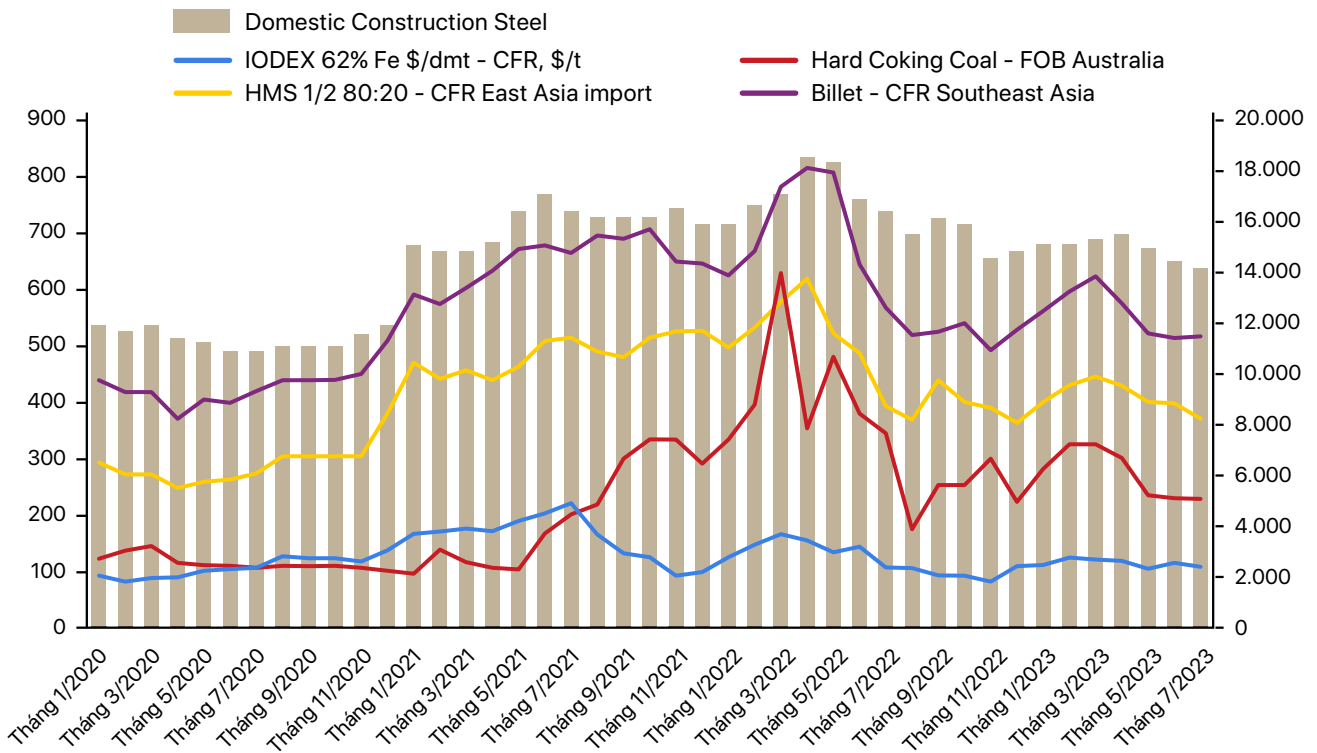
Biểu đồ 12: Tình hình sản xuất thép thành phẩm năm 2023 (Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: VSA).

Tháng 6/2023, sản xuất **tôn mạ KL&SPM** của các thành viên Hiệp hội đạt 416.232 tấn, tăng 10,78% so với tháng 5/2023, và tăng 22,3% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 363.261 tấn, giảm 4,1% so với tháng trước, nhưng tăng 6,3% so với cùng kỳ 2022. Trong đó, xuất khẩu đạt 203,6 ngàn tấn, giảm 9,1% so với tháng trước nhưng tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, sản xuất tôn mạ KL&SPM đạt 2,2 triệu tấn, giảm 16,2% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 2,02 triệu tấn, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 1,1 triệu tấn, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2022.

2. Giá thép trong nước

Theo VSA, trong quý II, giá thép xây dựng trong nước cũng như nhu cầu thép yếu tại hầu hết các khu vực thế giới và tâm lý tiêu cực đã tác động đến giá bán thép thành phẩm. Riêng trong tháng 5/2023, các đơn vị đã điều chỉnh giá bán thép xây dựng 5 lần, với tần suất giảm 1 lần/1 tuần, với các mức giảm từ 100-200 đồng/kg tùy chủng loại sản phẩm, nhưng sức tiêu thụ của thị trường vẫn rất yếu.

Trong đợt giảm giá ngày 29/5, nhiều doanh nghiệp đồng thời thực hiện bảo lãnh giá cho hàng và tiếp tục bảo lãnh hàng bán vào thị trường dân dụng. Điều này cho thấy xu hướng dò đáy của giá thép xây dựng vẫn có khả năng tiếp tục trong thời gian tới.



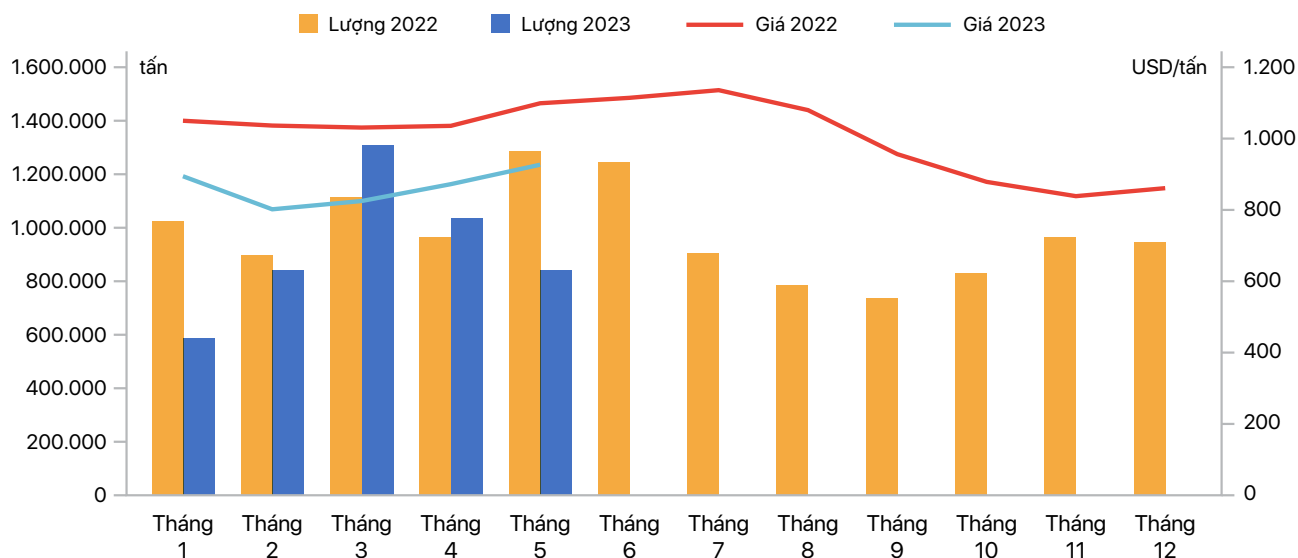
Biểu đồ 13: Diễn biến giá nguyên liệu sản xuất – giá bán thép xây dựng năm 2023
(Nguồn: Số liệu tổng hợp báo cáo từ VSA).

Trong khi đó, giá HRC ngày 6/7/2023 ở mức 571 USD/tấn, CFR Việt Nam, giảm 35 USD/tấn so với giá giao dịch đầu tháng 6/2023. Nhìn chung, thị trường thép cán nóng (HRC) thế giới biến động, khiến thị trường HRC trong nước khó khăn do các doanh nghiệp sản xuất thép dẹt (CRC, tôn mạ, ống thép,...) sử dụng HRC làm nguyên liệu sản xuất.

a. Nhập khẩu

Trong tháng 5, nhập khẩu thép thành phẩm các loại về Việt Nam hơn 837 ngàn tấn với trị giá hơn 772 triệu USD, giảm lần lượt 18,9% về lượng và 13,5% về giá trị so với tháng 4/2023, giảm lần lượt 34,5% về lượng và 45,01% về giá trị so với cùng kỳ 2022. Các quốc gia cung cấp thép chính cho Việt Nam trong tháng 5/2023 bao gồm Trung Quốc (51,76%), Nhật Bản (15,28%), Đài Loan (8,95%), Hàn Quốc (8,08%), và Ấn Độ (7,39%).

Tính chung 5 tháng 2023, nhập khẩu thép thành phẩm các loại các về Việt Nam khoảng 4,6 triệu tấn với trị giá hơn 3,9 tỷ USD, giảm 12,3% về lượng và giảm 29,6% về giá trị. Các quốc gia cung cấp thép chính cho Việt Nam: Trung Quốc (54,17%), Nhật Bản (16,01%), Hàn Quốc (8,87%), Ấn Độ (6,74%) và Đài Loan (6,67%).

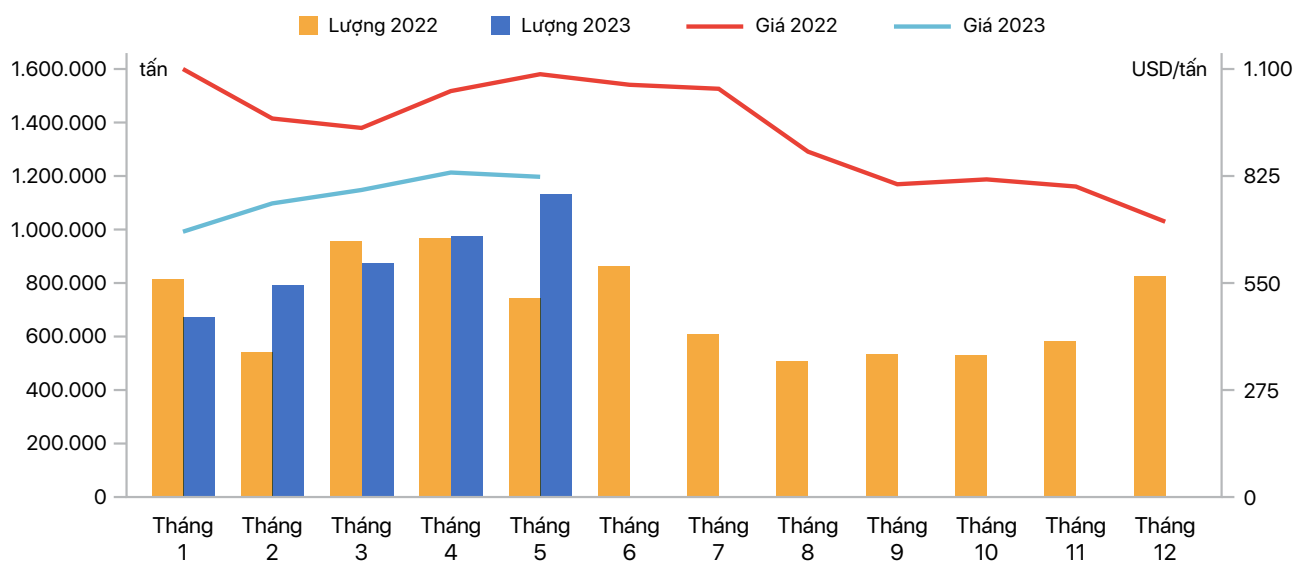


Biểu đồ 14: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam giai đoạn 2022-2023 (Nguồn: VITIC).

b. Xuất khẩu

Trong tháng 5, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 1,1 triệu tấn thép, tăng 16,43% so với tháng 4/2023 và tăng 52,6% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu đạt hơn 931 triệu USD, tăng 14,53% so với tháng trước và tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2022. Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam trong tháng 5/2023 là: Khu vực ASEAN (29,9%), khu vực EU (25,98%), Brazil (7,22%), Mỹ (4,55%), và Đài Loan (3,29%).

Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 4,4 triệu tấn thép, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu đạt 3,45 tỷ USD, giảm 16,21% so với 16,21% so với cùng kỳ năm 2022. Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2023 là: Khu vực ASEAN (34,76%), Khu vực EU (24,68%), Mỹ (6,77%), Ấn Độ (4,72%) và Brazil (3,36%).



Biểu đồ 15: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2022-2023 (Nguồn: VITIC).

Việc phát triển đa dạng xuất khẩu sản phẩm là một mặt nhưng đồng thời cơ cấu thị trường xuất khẩu các sản phẩm thép Việt Nam cũng có thay đổi, điều này cho thấy sự linh hoạt thích ứng của các doanh nghiệp thép Việt Nam.

3. Dự báo

Trong báo cáo phân tích đầu tháng 7 của Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) thông tin tốc độ sản xuất thép thô của các nhà máy tại Việt Nam đang chững lại trong vài tháng gần đây, dù cao hơn mức đáy cuối năm ngoái nhưng vẫn chưa hồi phục hoàn toàn.

Theo ước tính của VDSC, tiêu thụ thép thô lũy kế 6 tháng đạt dưới 10 triệu tấn, giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn 9% so với cùng kỳ năm 2021. Những con số này vẫn không thể thuyết phục đơn vị phân tích này tin rằng nhu cầu thép đang tốt lên.

Thêm vào đó, lượng xuất khẩu thép thô trong nửa đầu năm ước tính 875.000 tấn, gấp đôi so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng khoảng 1/10 tổng tiêu thụ, có nghĩa là nhu cầu thép thô trong nước lũy kế 6 tháng ước tính giảm 20% so với cùng kỳ năm ngoái. Con số này phần nào cho thấy tín hiệu về tốc độ hồi phục của hoạt động xây dựng và sản xuất công nghiệp trong nước.

Điểm sáng hiếm hoi của ngành thép trong nước thuộc về nhóm xuất khẩu HRC (Formosa và HPG) khi sản lượng xuất khẩu trong tháng 5/2023 đạt kỷ lục hơn 390.000 tấn, cho thấy khả năng cạnh tranh của nhóm các nhà máy thép thượng nguồn trên thị trường quốc tế.

Ước tính sản lượng xuất khẩu nửa đầu năm 2023 đạt gần 1,7 triệu tấn, đóng góp một nửa tổng tiêu thụ HRC. Một mặt, đây là tin tích cực khi ngành sản xuất trong nước có thể cạnh tranh ở tầm quốc tế, giúp các nhà máy tiêu thụ hàng khi nhu cầu trong nước yếu và có nguồn thu ngoại tệ để cân bằng ảnh hưởng của tỷ giá.

Mặt khác, số xuất khẩu HRC đang phơi bày tình trạng khá tiêu cực trong nước khi nhu cầu HRC của các nhà máy tôn mạ, ống thép đang rất yếu. Ước tính nửa đầu năm 2023, nhóm các nhà máy thép hạ nguồn chỉ tiêu thụ chưa tới 1,7 triệu tấn HRC, giảm 45% so với cùng kỳ.

Thực tế, ước tính sản lượng tiêu thụ tôn mạ và ống thép trong 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 2 và 1,2 triệu tấn, giảm lần lượt 16% và 11% so với cùng kỳ, trong đó tiêu thụ nội địa tôn mạ và ống thép giảm lần lượt 14% và 25% so với cùng kỳ. Các con số hạ nguồn tiếp tục củng cố nhận định của VDSC về mức độ hồi phục của thị trường sắt thép trong nước.

Thêm vào đó, việc giá HRC đang trên đà giảm, hiện giảm 16% kể từ đầu quý II không phải là môi trường thuận lợi để cải thiện biên lợi nhuận.

Theo Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV), giá quặng sắt trong phiên 12/7 đã tăng 3% lên 108,93 USD/tấn. Mặc dù vậy, giá sắt vẫn đang thấp hơn gần 16% so với mức đỉnh gần nhất được lập được kể từ tháng 3.

Tại Việt Nam, mặc dù đối mặt nhiều thách thức nhưng nền kinh tế nước ta vẫn có những điểm sáng riêng. Cụ thể, để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận dòng vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành hạ lãi suất lần thứ tư liên tiếp.

Chi phí tín dụng giảm sẽ là yếu tố hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép trong nước, góp phần cải thiện lợi nhuận trước thuế. Chính phủ cũng liên tục điều hành một cách quyết liệt để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Mới đây, Thủ tướng Chính phủ cũng đã đốc thúc Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh điều kiện cho vay thuận lợi hơn, tiết giảm chi phí để hạ lãi suất cho vay.

Tuy nhiên, dư địa giảm lãi suất có giới hạn, nên bên cạnh chính sách tiền tệ, chính sách tài khoá vẫn tiếp tục được kỳ vọng sẽ là một trụ cột tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm nay, đặc biệt là lĩnh vực đầu tư công.

Theo Bộ Tài chính, giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 215.578,9 tỷ đồng, tương đương 30,49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, Tính riêng trong tháng 6/2023, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công tăng trên 8%, cao hơn gần gấp đôi tốc độ giải ngân bình quân những tháng trước của năm 2023.

Giám đốc Trung tâm Tin tức MXV, ông Phạm Quang Anh, nhận định sắt thép là loại nguyên vật liệu quan trọng với các công trình xây dựng, công trình cao tốc. Vì thế, việc giá sắt duy trì ở vùng giá hợp lý như hiện nay sẽ góp phần làm giảm bớt sức ép chi phí đối với các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự tăng trưởng của các hoạt động đầu tư công và cơ sở hạ tầng cũng sẽ góp phần giải quyết bài toán đầu ra và tạo điều kiện thuận lợi để ngành sắt thép trong nước tăng trưởng.

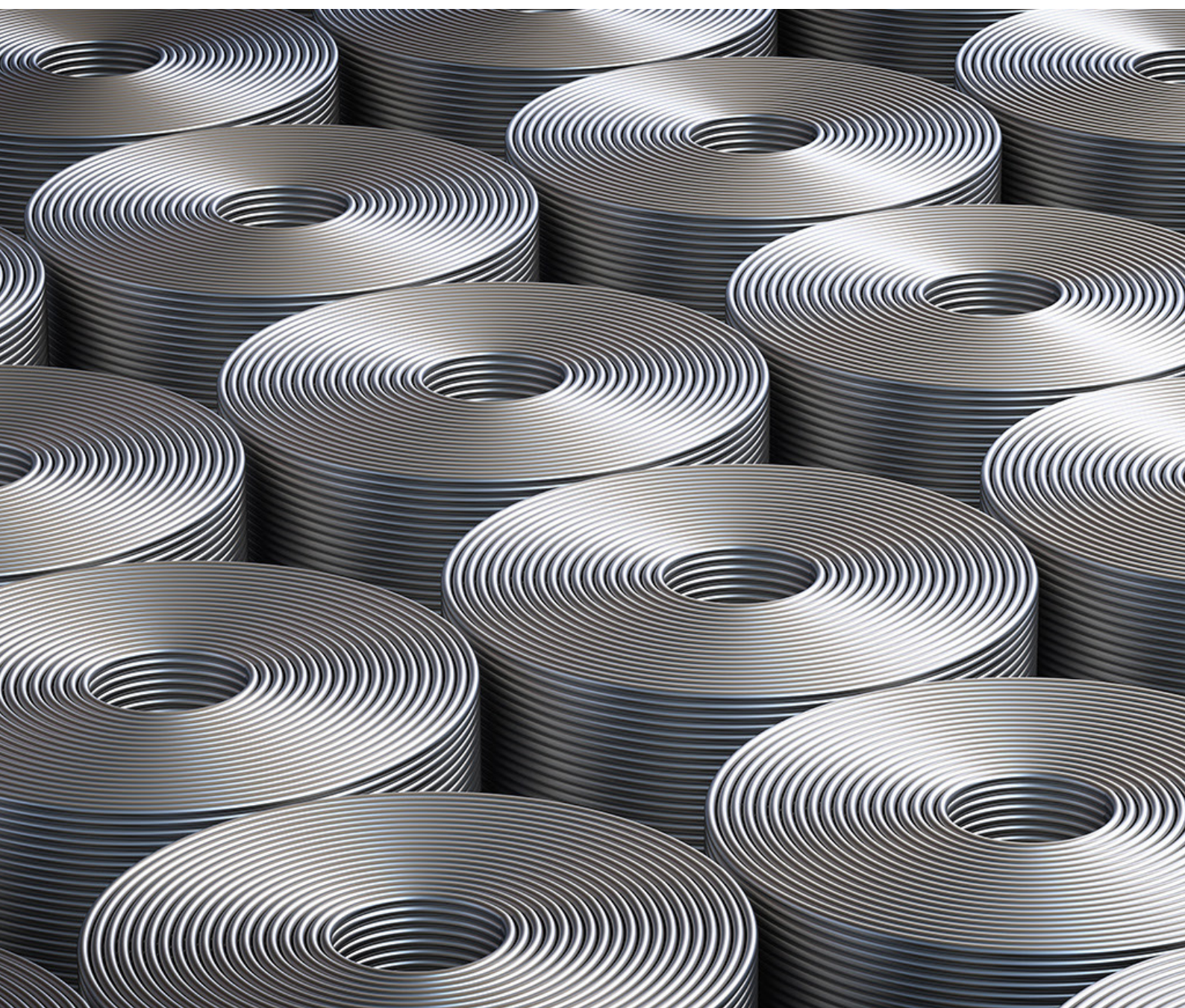
Với những tín hiệu cải thiện về tình hình sản xuất và tiêu thụ thép nội địa trong tháng 5 so với tháng trước, những khó khăn được kỳ vọng sẽ giảm bớt trong giai đoạn cuối năm, đặc biệt là vào quý IV, bởi đây là giai đoạn nhu cầu tăng cao khi các công trình xây dựng gấp rút đẩy nhanh tiến độ.

Bên cạnh đó, đầu tư công gia tăng đối với các dự án cơ sở hạ tầng được dự báo sẽ là “lực kéo” giúp thị trường sắt thép nội địa vượt khó trong cuối năm nay. Trong năm 2023, Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công với tổng số vốn trên 700.000 tỷ đồng, tăng khoảng 25% so với kế hoạch năm 2022. Hơn nữa, kỳ vọng thị trường bất động sản dần phục hồi vào giai đoạn cuối năm 2023 cũng được coi là nền tảng thuận lợi cho các doanh nghiệp vật liệu xây dựng.

Ông Phạm Công Thảo, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam, dự báo thời gian tới thị trường thép vẫn còn khó khăn. Trong bối cảnh đó Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo, quyết đoán trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh tại đơn vị mình nhằm kiểm soát tình hình, khắc phục và từng bước vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch được giao; đồng thời chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tranh thủ cơ hội khi thị trường phục hồi... ■

PH N 4

CHÍNH SÁCH



1. Chính sách của Việt Nam

Ngành sắt thép trước bài toán “xanh hoá”

Bên cạnh các mục tiêu tài chính, thực hiện phát triển một cách bền vững, bảo vệ môi trường cũng là một vấn đề thiết yếu đối với nền kinh tế nước ta nói chung và ngành thép nói riêng, nhất là khi Việt Nam đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà cũng nhấn mạnh vấn đề bảo vệ môi trường phải đi trước, là cơ sở, nền tảng cho sự phát triển kinh tế hài hòa với tự nhiên. Quy hoạch phải có tư duy, tầm nhìn giúp các ngành kinh tế phát triển, đồng thời phòng, ngừa từ xa tác động tiêu cực đến môi trường.

Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), trong thập kỷ qua, tổng lượng khí thải CO₂ từ ngành sắt thép đã tăng lên, phần lớn là do nhu cầu thép tăng lên. Cường độ CO₂ trực tiếp từ quá trình sản xuất thép thô đã giảm nhẹ trong vài năm qua, nhưng các nỗ lực cần phải được đẩy nhanh để có thể đáp ứng lộ trình trong kịch bản không phát thải ròng của ngành vào năm 2050.

Nhiều quốc gia sản xuất thép lớn như Trung Quốc và Ấn Độ cũng đã chú trọng vào việc cải tiến các công nghệ, tăng cường tái chế thép phế liệu để giảm thiểu tác động lên môi trường.

Cũng theo IEA, ngành thép có thể đạt được mức giảm phát thải CO₂ ngắn hạn chủ yếu thông qua cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và tăng cường thu gom phế liệu để cho phép sản xuất dựa trên phế liệu nhiều hơn. Tuy nhiên, tiềm năng kỹ thuật để cải thiện hiệu quả năng lượng còn hạn chế và nguồn cung cấp sắt thép phế liệu hữu hạn. Vì thế, việc giảm cường độ phát sẽ yêu cầu áp dụng các công nghệ mới, như sản xuất dựa trên điện, khí hydrogen và quá trình thu hồi, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS).

Quá trình xanh hóa ngành thép là một công cuộc nhiều thử thách nhưng vô cùng quan trọng để Việt Nam có thể đạt được sự phát triển bền vững, ông Phạm Quang Anh đánh giá.

Bộ Công Thương gia hạn ban hành quyết định điều tra áp dụng chống bán phá giá cấp thép

Theo Cục Phòng vệ thương mại, để có thêm thời gian xem xét hồ sơ vụ việc và các thông tin liên quan, ngày 5/6/2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1327/QĐ-BCT về việc gia hạn thời hạn ra quyết định điều tra vụ việc thêm 30 ngày.

Quyết định nêu rõ việc gia hạn ban hành quyết định điều tra thêm 30 ngày đối với hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm cấp thép dự ứng lực được phân loại theo các mã HS: 7312.10.91; 7312.10.99; 7312.90.00 từ Malaysia, Thái Lan và Trung Quốc. Do vậy, thời hạn cuối cùng để ban hành quyết định liên quan tới vụ việc này được gia hạn đến ngày 5/7/2023.

Trước đó, ngày 7/4/2023, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) đã tiếp nhận Hồ sơ của công ty là đại diện cho ngành sản xuất trong nước (Bên yêu cầu), yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực có xuất xứ từ Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc.

Ngày 20/4/2023, Cục Phòng vệ thương mại đã ban hành công văn số 29/TB-PVTM xác nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Luật quản lý ngoại thương.

Khoản 2 Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương quy định: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có thông báo hồ sơ hợp lệ, căn cứ vào kiến nghị của Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Cơ quan điều tra), Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc điều tra hoặc không điều tra. Trường hợp đặc biệt, việc ban hành quyết định về vụ việc có thể được gia hạn 1 lần nhưng không quá 30 ngày.

Quyết định điều tra chống bán phá giá với cáp thép dự ứng lực nhập khẩu từ Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc

Ngày 5/7/2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1704/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực được phân loại theo các mã HS: 7312.10.91 và 7312.10.99 từ Malaysia Vương quốc Thái Lan, và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Mã số vụ việc: AD17).

Vụ việc được khởi xướng điều tra dựa trên Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp CBPG được nộp ngày 9/8/2022 bởi đại diện của ngành sản xuất trong nước.

Ngành sản xuất trong nước đã cáo buộc các sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Malaysia, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã và đang bán phá giá vào thị trường Việt Nam và hành vi bán phá giá này là nguyên nhân chính ngăn cản đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất sản phẩm cáp thép dự ứng lực của Việt Nam.

Các bước tiếp theo:

Sau khi có quyết định điều tra, Bộ Công Thương sẽ gửi bản câu hỏi điều tra tới các bên liên quan để thu thập thông tin, phân tích, đánh giá các nội dung cáo buộc gồm: (i) hành vi bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của các nước bị điều tra; (ii) xác định việc ngăn cản đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước; và (iii) mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá và ngăn cản đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước.

Bộ Công Thương sẽ thực hiện việc thẩm tra, xác minh lại các thông tin do các bên liên quan cung cấp trước khi hoàn thành kết luận điều tra chính thức về vụ việc. Đồng thời, Bộ Công Thương cũng sẽ tổ chức tham vấn công khai để các bên liên quan trực tiếp trao đổi, cung cấp thông tin, bày tỏ quan điểm về vụ việc trước khi đưa ra kết luận cuối cùng về vụ việc.

Theo quy định của Luật quản lý Ngoại thương, trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào kết quả điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương có thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời. Do đó, Bộ Công Thương khuyến nghị tất cả các tổ chức, cá nhân đang xuất nhập khẩu, phân phối, kinh doanh, sử dụng hàng hóa bị điều tra đăng ký làm bên liên quan và

cung cấp các thông tin cần thiết tới Bộ Công Thương để đảm bảo quyền và lợi ích của mình theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký làm bên liên quan trong vụ việc với Cơ quan điều tra theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại và gửi tới Cơ quan điều tra theo địa chỉ dưới đây theo các phương thức sau: (i) công văn chính thức hoặc (ii) thư điện tử.

2. Chính sách của thế giới



EU tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu thêm một năm

Theo Cục Phòng vệ Thương mại (Bộ Công Thương) cho biết ngày 2/6, Ủy ban Tự vệ (Committee on Safeguards) thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thông báo về việc Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu theo hình thức hạn ngạch thuế quan (TRQ) đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu thêm một năm, quyết định có hiệu lực từ ngày 1/7/2023 đến ngày 30/06/2024.

Theo kết luận này, Ủy ban châu Âu (EC) cho rằng ngành sản xuất nội địa sẽ tiếp tục bị thiệt hại nghiêm trọng nếu không gia hạn biện pháp, các nhà sản xuất thép EU vẫn đang thực hiện điều chỉnh để thích nghi với sự gia tăng nhập khẩu thép. Vì vậy, việc gia hạn các biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu là cần thiết.

EC tiếp tục duy trì cách thức phân bổ hạn ngạch kết hợp giữa phân bổ hạn ngạch riêng theo từng nước và hạn ngạch chung cho các nước còn lại. Thuế ngoài hạn ngạch là 25%. Lượng hạn ngạch không chịu thuế tiếp tục tăng 4% so với giai đoạn 1/7/2021 - 30/6/2023.

Theo đó, Việt Nam bị áp dụng TRQ chung với các nước khác theo từng quý đối với 8 nhóm sản phẩm bao gồm: nhóm 1 (tấm thép cán nóng); nhóm 3B (tấm thép kỹ thuật điện); nhóm 4A, 4B (tấm thép mạ), nhóm 5 (tấm thép mạ phủ hữu cơ), nhóm 9 (tấm thép cán nguội không gỉ), nhóm 25B (các loại ống thép lớn); nhóm 26 (các loại ống thép khác).

Đối với các nhóm sản phẩm thép khác, Việt Nam được loại trừ theo tiêu chí nước đang phát triển có thị phần nhập khẩu không đáng kể (dưới 3%). Các nước liên quan có thể yêu cầu tham vấn với EU trong thời gian từ ngày 5/6/2023 đến ngày 13/6/2023.

Trường hợp thị phần nhập khẩu một nhóm sản phẩm thép khác từ Việt Nam vào EU vượt quá 3%, nhóm này sẽ bị đưa vào danh sách áp dụng TRQ trong các lần rà soát hành chính hàng năm. Ngoài ra, Việt Nam cũng không được áp dụng hạn ngạch riêng đối với nhóm nào.

Trước đó, ngày 26/3/2017, EC khởi xướng điều tra tự vệ đối với các sản phẩm thép nhập khẩu.

Ngày 18/7/2018, EC quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với việc nhập khẩu một số sản phẩm thép được phân loại theo 23 danh mục sản phẩm trong thời gian 200 ngày.

Ngày 2/2/2019, EC áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với 26/28 danh mục sản phẩm bị điều tra. Thuế suất ngoài hạn ngạch là 25%, hạn ngạch áp dụng khác nhau tùy thuộc loại sản phẩm và xuất xứ.

Ngày 1/7/2020, hạn ngạch không chịu thuế được tăng thêm 5%. Biện pháp này có hiệu lực cho đến ngày 30/6/2021.

Sau thời hạn 3 năm, EU tiếp tục gia hạn lần đầu đối với biện pháp tự vệ này nhưng nới lỏng bằng cách tăng mức độ hạn ngạch thuế quan cho tất cả các nhóm lên 4% cho thời kỳ 1/7/2022 - 30/6/2023 và 1/7/2023 - 30/6/2024.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị doanh nghiệp xuất khẩu thép theo dõi lượng nhập khẩu để đảm bảo các lô hàng xuất khẩu phù hợp với mức hạn ngạch còn lại khi xuất khẩu sang EU.



Thái Lan ban hành kết luận cuối cùng trong 2 vụ việc rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm và thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam

Ngày 7/6/2023, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc Cục Ngoại thương Thái Lan (DFT) ban hành kết luận cuối cùng trong 2 vụ việc rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với các sản phẩm: thép mạ hợp kim nhôm kẽm và thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam, cụ thể như sau:

Đối với sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm, sau quá trình rà soát, DFT quyết định chấm dứt lệnh áp thuế CBPG đối với sản phẩm này.

Về vụ việc thép mạ hợp kim nhôm kẽm, đối với sản phẩm thép phủ màu, sau quá trình rà soát, DFT quyết định ra hạn biện pháp CBPG đối với sản phẩm này trong thời hạn 5 năm.

Trước đó, ngày 31/3/2022, DFT đã thông báo khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ để xem xét việc tiếp tục hoặc không tiếp tục áp dụng lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm nêu trên. ■

PH N 5

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



1. Tăng trưởng lợi nhuận các DN thép quý II vẫn chưa thể khả quan

Khi tình hình sản xuất - tiêu thụ toàn ngành không thật tích cực, biên lợi nhuận vẫn còn chịu sức ép từ giá bán giảm, các chuyên gia phân tích cho rằng hầu hết doanh nghiệp thép sẽ đạt tăng trưởng so với quý I/2023, tuy nhiên tăng trưởng sẽ âm khá lớn khi so với cùng kỳ năm ngoái do quý II/2022 là quý cao điểm ghi nhận lợi nhuận của ngành thép.

Trong mùa Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, hầu hết ban lãnh đạo nhóm công ty thép niêm yết đều đưa ra thông điệp tích cực hơn và nhận định những gì khó khăn nhất đối với ngành thép đã diễn ra trong nửa cuối năm 2022, tình hình đã được cải thiện trong quý I/2023 và gần như chắc chắn sẽ có lãi trong quý II. Song nhu cầu tiêu thụ yếu vẫn sẽ phủ bóng lên triển vọng phục hồi của các công ty thép nửa cuối năm 2023.

Chứng khoán VNDirect đánh giá nhu cầu ảm đạm kéo dài của lĩnh vực xây dựng dân dụng nội địa sẽ tác động đáng kể đối với nhu cầu vật liệu xây dựng trong năm 2023. Do đó, mặc dù giải ngân đầu tư công được kỳ vọng sẽ tăng tốc trong những quý tới, đơn vị phân tích này dự báo tổng nhu cầu thép trong nước sẽ tăng trưởng âm một chữ số vào năm 2023.

Cụ thể, tổng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng - tôn mạ của Việt Nam trong năm 2023 sẽ giảm lần lượt 9,2% và 7% so với cùng kỳ xuống mức 9,5 triệu tấn và 3,9 triệu tấn.

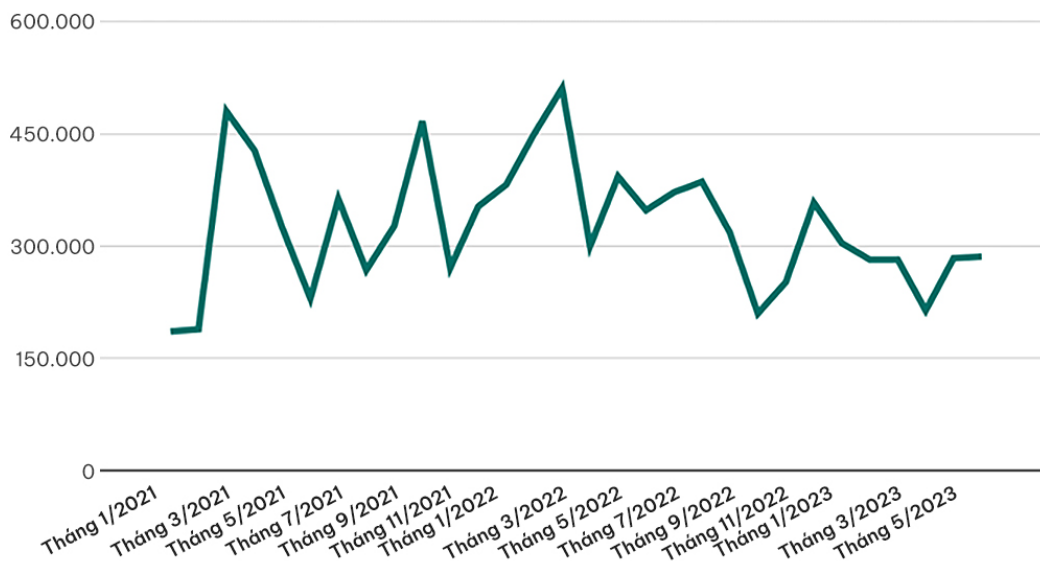
2. Tin hoạt động của doanh nghiệp ngành thép



HÒA PHÁT

Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)

Tháng 6/2023, Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) sản xuất 520.000 tấn thép thô, giảm 23% so với cùng kỳ 2022. Sản lượng bán hàng các sản phẩm thép xây dựng, thép cuộn cán nóng (HRC), phôi thép đạt 540.000 tấn, giảm 4% so với cùng kỳ 2022 nhưng là mức cao nhất kể từ đầu năm nay.

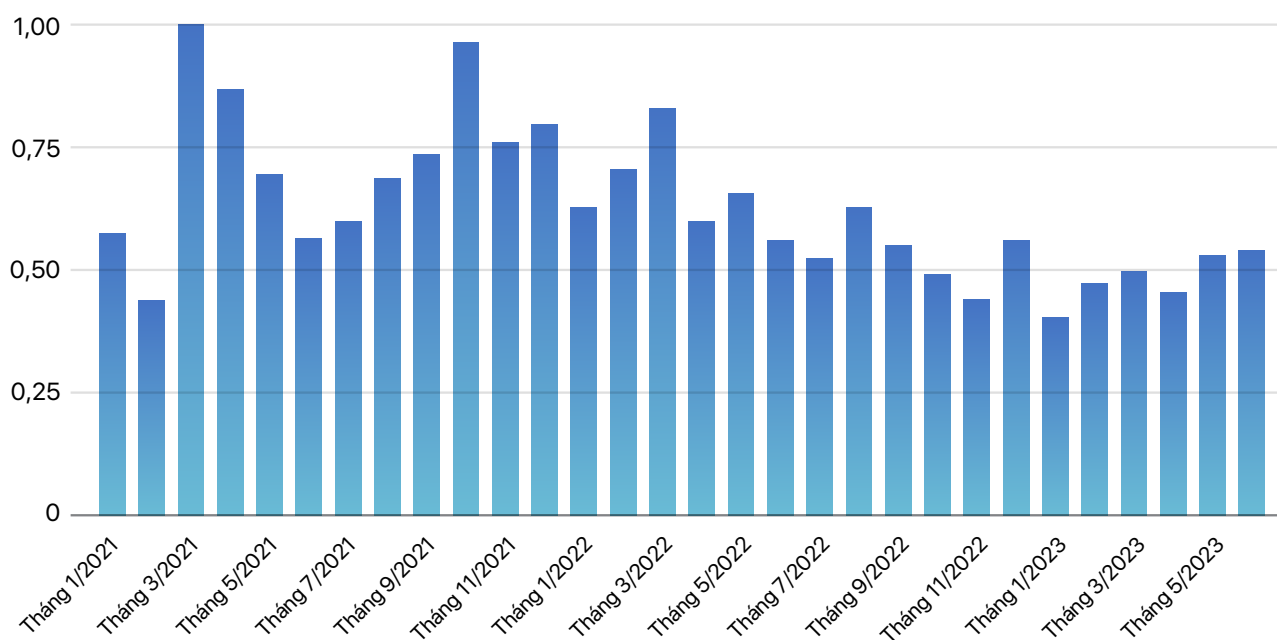


Biểu đồ 16: Sản lượng thép xây dựng của Hòa Phát qua các tháng (Đơn vị: tấn. Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ Tập đoàn Hòa Phát).

Trong đó, thép xây dựng ghi nhận 286.000 tấn, giảm 18% so với tháng 6/2022 nhưng tăng nhẹ so với tháng 5 vừa qua. Kết quả này chủ yếu nhờ sản lượng bán hàng thép xây dựng Hòa Phát ở miền Trung và miền Nam tăng trưởng cao so với tháng 5, lần lượt 30% và 69%.

Với 251.000 tấn, sản phẩm HRC của Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất đạt mức cao nhất tính từ tháng tháng 11/2022 đến nay và tăng 24% so với tháng 6/2022. Nhu cầu của các nhà máy sản xuất ống thép, tôn mạ tại thị trường miền Bắc và miền Trung tăng đã góp phần giúp sản lượng thép cuộn cán nóng cải thiện đáng kể trong tháng vừa qua.

Sản phẩm hạ nguồn HRC gồm ống thép và tôn mạ các loại của Hòa Phát cũng tăng nhẹ so với tháng 5/2023 và cũng là mức cao nhất từ đầu năm đến nay. Riêng mặt hàng tôn có mức tăng 42% so với cùng kỳ 2022.



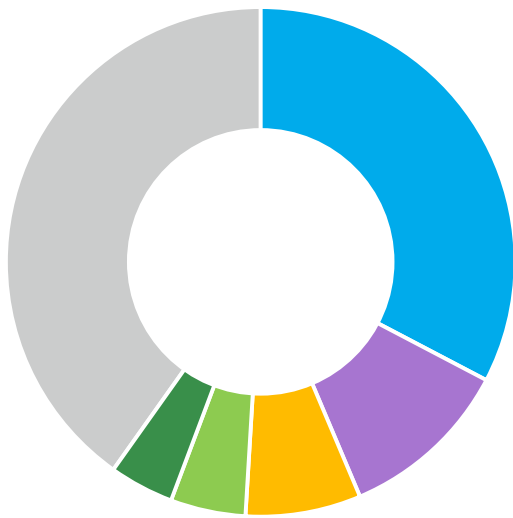
Biểu đồ 17: Tổng sản lượng bán hàng của Hòa Phát qua các tháng (Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ Tập đoàn Hòa Phát).

Lũy kế 6 tháng, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 2,86 triệu tấn thép thô, giảm 34% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng bán hàng thép xây dựng, phôi thép và HRC đạt 2,9 triệu tấn, giảm 27% so với 6 tháng đầu năm 2022.

Qua nửa đầu năm, thép xây dựng của tập đoàn đạt hơn 1,6 triệu tấn, giảm 30%. Ngoài thép thành phẩm, Hòa Phát cũng đã cung cấp 36.000 tấn phôi thép cho các nhà máy cán thép khác của Việt Nam.

Thép HRC đã cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước là 1,2 triệu tấn, giảm 15%. Sản phẩm đã được xuất khẩu tới một số quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc châu Âu, châu Á. Ống thép và tôn Hòa Phát đạt sản lượng lần lượt 325.000 tấn và 175.000 tấn, giảm nhẹ so với 6 tháng đầu năm 2022.

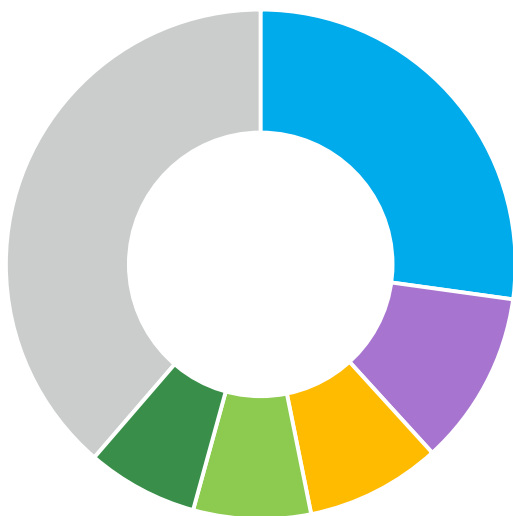
Tại Việt Nam, Hòa Phát giữ thị phần số 1 về thép xây dựng (32%), ống thép (27%). Tôn mạ nằm trong Top 5 nhà sản xuất lớn nhất.



5 tháng đầu năm 2023

● Hòa Phát	32,59%
● VNSteel	11,11%
● Formosa Hà Tĩnh	7,21%
● Việt Đức	4,90%
● Vina Kyoiei	4,12%
● Khác	40,07%

Biểu đồ 18: Top 5 thị phần tiêu thụ thép xây dựng 5 tháng đầu năm 2023 (Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ Tập đoàn Hoà Phát).



6 tháng đầu năm 2023

● Hòa Phát	27,30%
● Hoa Sen	11,00%
● SeAh	8,45%
● Minh Ngọc	7,43%
● TVP	7,15%
● Khác	38,66%

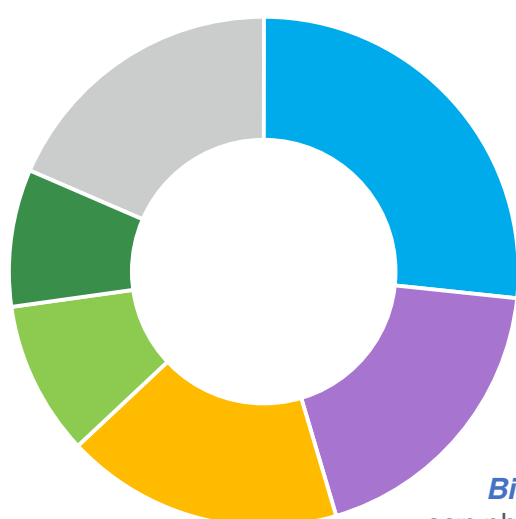
Biểu đồ 19: Top 5 thị phần tiêu thụ ống thép 6 tháng đầu năm 2023 (Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ Tập đoàn Hoà Phát).



Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)

Nửa đầu năm, Hoa Sen sản xuất 561.946 tấn tôn mạ kim loại và sơn phủ màu, sản lượng tiêu thụ đạt 537.472 tấn. Thị phần tiêu thụ cả nước tiếp tục dẫn đầu thị trường với 26,6%.

Sản lượng sản xuất ống thép đạt 109.768 tấn, tiêu thụ 130.926 tấn trong 6 tháng và đứng ở vị trí thứ 2 trên thị trường với 11% thị phần (xếp sau Hòa Phát với 27,3%).



6 tháng đầu năm 2023

● Hoa Sen	26,6%
● Tôn Đông Á	18,7%
● Nam Kim	17,7%
● TVP	9,9%
● Hòa Phát	8,7%
● Khác	18,4%

Biểu đồ 20: Top 5 thị phần tiêu thụ tôn mạ kim loại & sơn phủ màu 6 tháng đầu năm 2023 (Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ Tập đoàn Hòa Phát).

Trong tháng 6, HĐQT Tập đoàn Hoa Sen đã chốt ngày 27/6 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức niên độ 2021-2022 với tỷ lệ 3% (cổ đông cứ sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 3 cổ phiếu mới).

Công ty sẽ phát hành thêm hơn 17,94 triệu cổ phiếu để nâng số lượng cổ phiếu lưu hành từ 598,05 triệu lên 616 triệu cổ phiếu. Nguồn vốn lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính tới 30/9/2022 theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

Liên quan tới kết quả kinh doanh, trong một báo cáo mới đây của SSI Research dự báo lợi nhuận quý II của Hoa Sen có thể giảm hơn 10% so với cùng kỳ do giá thép trong khu vực giảm. Tuy nhiên, tín hiệu tích cực là sản lượng tiêu thụ có dấu hiệu phục hồi nhờ kênh xuất khẩu.



CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG)

6 tháng đầu năm, Nam Kim sản xuất 363.771 tấn tôn mạ, sản lượng bán hàng đạt 357.437 tấn. Thị phần của Nam Kim đứng thứ 3 toàn quốc với 17,7%, xếp sau Hoa Sen (26,6%) và Tôn Đông Á (18,7%).



Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSteel - Mã: TVN)

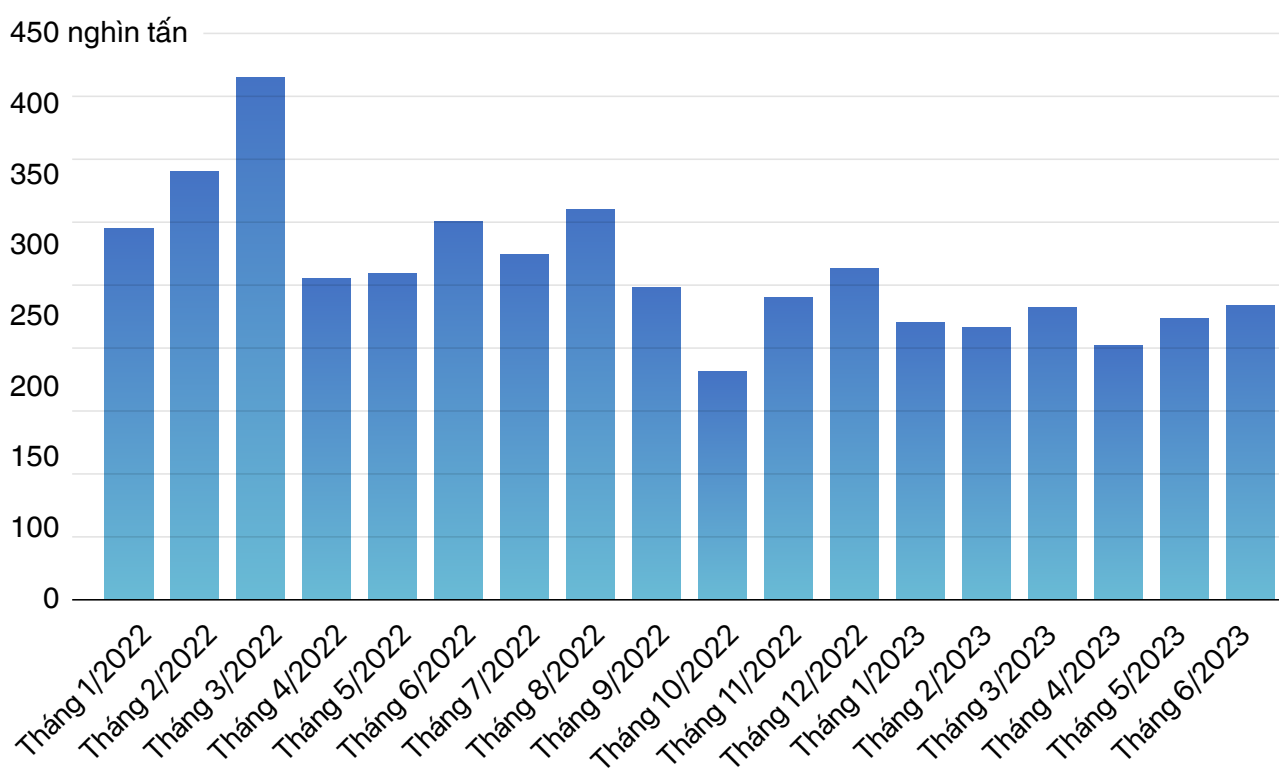
Trong nửa đầu năm 2023, giá bình quân của các mặt hàng trên thị trường thép đều giảm mạnh từ 13,9-37% so với cùng kỳ. Mặc dù có diễn biến tăng từ đầu năm đến giữa tháng 3, nhưng sau đó giá các mặt hàng đều giảm liên tục đến giữa tháng 6 mới có một đợt hồi phục nhẹ.

Tại thị trường trong nước, chỉ trong 6 tháng đầu năm đã có tới khoảng 19 đợt điều chỉnh giá thép xây dựng trong đó có 6 đợt điều chỉnh tăng giá trong quý I và 13 đợt điều chỉnh giảm giá trong quý II.

Giá thép dẹt theo sát diễn biến của giá thế giới, tăng vào hồi tháng 3 nhưng trong quý II đã bắt đầu giảm mạnh theo xu hướng giá thế giới.

Tháng 6, VNSteel đạt sản lượng bán hàng 233.000 tấn, tăng 5% so với tháng trước và giảm 22% cùng kỳ năm 2022, đây cũng là tháng có sản lượng bán hàng cao nhất tính từ đầu năm 2023. Trong đó, thép xây dựng đóng góp trên 176.900 tấn, tăng 8% so với tháng trước và giảm 27% so với tháng 6 năm 2022.

Mặc dù sản lượng tiêu thụ của VNSteel giữ đà tăng liên tục trong tháng 5 và tháng 6, nhưng tổng sản lượng chung cả quý II chỉ đạt 655.600 tấn thép thành phẩm các loại, bằng 99% so với quý trước và giảm 19% so với cùng kỳ. Đây là tình hình khó khăn chung của toàn ngành thép khi giá liên tục giảm từ đầu quý II cho tới nay, nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu thấp khiến các doanh nghiệp phải cắt giảm sản xuất.



Biểu đồ 21: Sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm của VNSteel
(Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VNSteel).

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, VNSteel đã cung cấp cho thị trường trên 1,31 triệu tấn thép thành phẩm các loại, bằng 71% cùng kỳ năm 2022. Trong đó thép xây dựng đạt trên 999.000 tấn, thép cuộn cán nguội đạt trên 203.100 tấn, tôn mạ đạt trên 115.800 tấn. ■

DANH MỤC BIỂU

- Biểu đồ 1:** Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 4/2023 (Trang 5)
- Biểu đồ 2:** Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Trang 6)
- Biểu đồ 3:** Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Trang 7)
- Biểu đồ 4:** Giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2023 (Trang 8)
- Biểu đồ 5:** Diễn biến sản lượng thép Trung Quốc (Trang 10)
- Biểu đồ 6:** Diễn biến đầu tư vào lĩnh vực bất động sản của Trung Quốc trong nửa đầu năm 2023 (Trang 11)
- Biểu đồ 7:** Diễn biến xuất nhập khẩu thép của Trung Quốc (Trang 12)
- Biểu đồ 8:** Diễn biến tồn kho quặng sắt Trung Quốc tại ngày 13/07 (Trang 13)
- Biểu đồ 9:** Diễn biến giá thép Trung Quốc (Trang 14)
- Biểu đồ 10:** Tình hình sản xuất thép thô 2019 - 2022 (Trang 16)
- Biểu đồ 11:** Biểu đồ sản xuất thép xây dựng theo tháng giai đoạn 2020-2023 (Trang 17)
- Biểu đồ 12:** Tình hình sản xuất thép thành phẩm năm 2023 (Trang 18)
- Biểu đồ 13:** Diễn biến giá nguyên liệu sản xuất – giá bán thép xây dựng năm 2023 (Trang 19)
- Biểu đồ 14:** Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam giai đoạn 2022-2023 (Trang 20)
- Biểu đồ 15:** Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2022-2023 (Trang 20)
- Biểu đồ 16:** Sản lượng thép xây dựng của Hòa Phát qua các tháng (Trang 29)
- Biểu đồ 17:** Tổng sản lượng bán hàng của Hòa Phát qua các tháng (Trang 30)
- Biểu đồ 18:** Top 5 thị phần tiêu thụ thép xây dựng 5 tháng đầu năm 2023 (Trang 31)
- Biểu đồ 19:** Top 5 thị phần tiêu thụ ống thép 6 tháng đầu năm 2023 (Trang 31)
- Biểu đồ 20:** Top 5 thị phần tiêu thụ tôn mạ kim loại & sơn phủ màu 6 tháng đầu năm 20 (Trang 32)
- Biểu đồ 21:** Sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm của VNSteel (Trang 33)
- Bảng 1:** 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới (Trang 5)
- Bảng 2:** Một số dữ liệu chi tiết tháng 6 và tuần đầu tháng 7 (Trang 11)
- Bảng 3:** Nhập khẩu quặng sắt trong tháng 6 và nửa đầu năm nay (Trang 12)

NGƯỜI THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)

Trung tâm Thông tin Công Nghiệp và Thương Mại (VITIC)

Hiệp hội thép Nhật Bản

Viện Sắt thép Mỹ

Báo cáo CTCK BVSC, MBKE

World Steel

MySteel

SteelHome

Trading Economics

Fastmarkets

B N QUY N

Báo cáo “Thị trường thép quý II/2023” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN B M NTR TRÁCH NHI M

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GI IH NTRÁCH NHI M

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

THEO DÕI NH NG BÁO CÁO G NH N T C A CHÚNG TÔI, XIN TRUY C PQR CODE:



Báo cáo thị trường
thép quý I/2023



Báo cáo thị trường
thép tháng 4/2023



Báo cáo thị trường
thép tháng 5/2023



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

M I Y KI N ÓNG GÓPV BÁO CÁO TH TR NG, VUI LÒNG LIÊN H V I:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP